

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hiện hành;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:

1. Thời gian: **08h00 - 12h00, ngày 28/3/2024.**

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, số 02 khu vực Phú Thẳng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

3. Nội dung: Theo chương trình đính kèm.

(Chi tiết nội dung tài liệu của Đại hội sẽ được đăng tải tại Website <http://www.canthoport.com.vn> mục quan hệ cổ đông. Kính mời quý cổ đông tham khảo).

Để việc tổ chức Đại hội được chu đáo, kính đề nghị quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội bằng thư đến địa chỉ: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Số 02 khu vực Phú Thẳng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; Email: huyenntp@canthoport.com.vn; điện thoại: +842926516483 (bà Nguyễn Trần Phương Huyền) về công ty trước 16h00 ngày 18/3/2024.

Quý cổ đông không tham dự trực tiếp có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu giấy ủy quyền của công ty (trước ngày tổ chức Đại hội 04 ngày).

Trân trọng!

Cần Thơ, ngày 07 tháng 3 năm 2024



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ê Quang Trung

PHẦN XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....Số CMND/CCCD/ĐKKD:

tel:.....

1.- Đồng ý tham dự.

2.- Ủy quyền cho ông/bàSố CMND/ĐKKD:

tel:..... được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Người nhận ủy quyền

Nếu đồng ý thì đánh dấu x vào ô vuông

Lưu ý: Quý cổ đông tham dự tham theo CMND/CCCD.

Người tham dự hoặc ủy quyền

Cần Thơ, ngày..... tháng..... năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Thời gian: 08h00 ngày 28 tháng 3 năm 2024

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
08h00-08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông và phát tài liệu họp cho cổ đông	
08h30-08h50	* Thủ tục khai mạc - Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và cổ đông - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - Biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch - Giới thiệu Ban thư ký - Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu - Chủ tọa giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội	
08h50-11h30	* Nội dung đại hội 1. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023; 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024; 3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024; Báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc năm 2023; 4. Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023; 5. Tờ trình xin thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023; 6. Tờ trình xin thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2023; phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2024.; 7. Tờ trình xin thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; 8. Tờ trình xin thông qua phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;	

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
	9. Tờ trình xin thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT/ Ban Kiểm soát và quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS;(nếu có)	
	10. Đại hội đồng cổ đông thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung số 9 và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS.	
	11. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.	
	- Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến biểu quyết của Cổ đông về các nội dung được trình bày tại Đại hội.	
	Nghỉ giải lao	
	- Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội theo các Báo cáo, các tờ trình thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ theo chương trình họp	
	- Giới thiệu thành viên HĐQT/ Ban Kiểm soát	
	- Trình bày biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.	
	- Biểu quyết thông qua biên bản và dự thảo nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2024.	
11h30-11h40	* Bế mạc đại hội	

**GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông công ty

Tôi tên là:
Ngày sinh: tại
Số CMND/CCCD/HC: ngày cấp: nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Là chủ sở hữu (hoặc đại diện của Tổ chức.....)số cổ
phần Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Bằng giấy ủy quyền này, tôi ủy quyền cho:

Ông/bà:
Ngày sinh: tại
Số CMND/CCCD/HC/ĐKKD: ngày cấp:..... nơi cấp:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Được thay mặt tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần
Thơ và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu.
Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2024. Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện những
công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền cho bên thứ 3.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2024
CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu cổ đông là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức.
- Khi đến dự họp, đề nghị quý cổ đông mang theo bản gốc Chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân/hộ chiếu và giấy ủy quyền này (bản gốc, có đầy đủ thông tin và chữ ký theo quy định) để làm thủ tục đăng ký đại biểu.

Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2024

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3. Tính hiệu lực

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

**CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt danh sách.

**CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của công ty theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán chốt hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 6. Quy định về ủy quyền

6.1 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a.- Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký của người đại diện hợp pháp, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

b.- Trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền thì văn bản ủy quyền phải có:

Khi bên được ủy quyền là cá nhân: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;

Khi bên được ủy quyền là tổ chức: Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của cổ đông là tổ chức ủy quyền, đóng dấu của cổ đông tổ chức đó và chữ ký của người đại diện theo pháp luật/người đại diện hợp pháp theo quy định nội bộ của tổ chức được ủy quyền, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

c.- Trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền không thể trực tiếp tham dự Đại hội thì có thể cử nhân viên tham dự trực tiếp. Việc cử nhân viên tham dự phải lập thành văn bản có chữ ký, đóng dấu của tổ chức được ủy quyền.

6.2 Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa Đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3 Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4 Cổ đông và bên được ủy quyền tự chịu trách nhiệm về quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền, giấy giới thiệu người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến việc ủy quyền của cổ đông.

6.5 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền và giấy giới thiệu (nếu có) trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội

7.1 Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội

Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty; Công ty sẽ có một bộ phận chuyên trách dịch các nội dung thảo luận tại cuộc họp sang tiếng Anh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội với trường hợp có cổ đông nước ngoài tham dự Đại hội.

Khi tham dự trực tiếp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

Được thảo luận và biểu quyết trực tiếp tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2 Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự Đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

+ Giấy giới thiệu (trường hợp tổ chức được ủy quyền cử tham dự Đại hội).

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Phát biểu trực tiếp dưới sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội.

Việc ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

Tự túc về các chi phí để tham dự Đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

Chủ tọa chỉ định Ban thư ký Đại hội;

Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2 Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

CHƯƠNG IV TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Nội dung tiến hành Đại hội

Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023;

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024;

Nội dung 3: Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2023 và định hướng năm 2024; Báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2023;

Nội dung 4: Tờ trình xin thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023,

Nội dung 5: Tờ trình xin thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2023;

Nội dung 6: Tờ trình xin thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2023; phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2024.;

Nội dung 7: Tờ trình xin thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;

Nội dung 8: Tờ trình xin thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;

Nội dung 9: Tờ trình xin thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát; (nếu có)

Nội dung 10: Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thế thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1 Nguyên tắc biểu quyết:

(i) Tất cả các vấn đề trong chương trình Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

(ii) Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

(iii) Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 02 lần theo trình tự như sau:

+ Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;

+ Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành.

Mỗi cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (***tán thành hoặc không tán thành***) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

(iv) Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức tính bằng số phiếu biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) phiếu biểu quyết.

11.2 Cách biểu quyết:

(i) Khi biểu quyết thông qua từng vấn đề tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông tán thành thì giơ Phiếu biểu quyết lên, mặt trước của phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

(ii) Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông/đại diện cổ đông không tán thành thì giơ Phiếu biểu quyết lên, mặt trước của phiếu hướng về phía Chủ tọa Đại hội.

(iii) Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ kiểm đếm tại chỗ số lượng phiếu biểu quyết tương tự của từng cổ đông.

(iv) Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo kết quả số lượng hoặc tỷ lệ biểu quyết do Ban kiểm phiếu cung cấp. Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc liên quan đến biểu quyết sẽ được giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có quyền tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội và khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với đoàn Chủ tịch qua Thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu và Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý

kiến của cổ đông nếu thấy cần thiết. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và không được đề xuất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13. Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

CHƯƠNG V KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông được Thư ký Đại hội lập thành biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

Điều 15. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài kinh tế xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày

cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 17. Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

**CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 chương, 18 điều, có hiệu lực ngay khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trên đây là toàn bộ Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Quang Trung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày..... tháng..... năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bản Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC ban hành ngày 28/2/2024.

(Đính kèm Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, TCHC.TK



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

Số:/TTTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về phương án phân phối lợi nhuận năm và trích lập các quỹ năm 2023;
Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính năm 2023 đã
được kiểm toán.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

ĐVT: Đồng			
STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế		8.070.198.331
2	Thuế TNDN		1.617.920.901
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)		6.452.277.430
4	Lợi nhuận phân phối như sau:		
4.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0
4.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi		0
4.3	Chia cổ tức năm 2023 (đề nghị không chia cổ tức)		0

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lỗ lũy kế nên Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ được phép bù lỗ trước đó theo điểm b khoản 2 điều 135 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024: Không chia.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm, trích lập các quỹ năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, TCKT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

Số: /TTr-CCT

Cần Thơ, ngày..... tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2023; phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-HHVN ngày 04/7/2023 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản trị lao động, tiền lương trong Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 18/HHVN-PTTT ngày 03/01/2024 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024;

Căn cứ vào kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2023,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2023; Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2023:

1. Tình hình sử dụng lao động (Mẫu số 01):

- Lao động kế hoạch năm 2023 là: 141 lao động, bao gồm: 05 người quản lý, 51 lao động chuyên môn nghiệp vụ, 84 lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh và 01 lao động thừa hành phục vụ.

- Lao động bình quân thực hiện năm 2023 là: 143 lao động (bao gồm 04 người quản lý, 51 lao động chuyên môn nghiệp vụ, 87 lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh và 01 lao động thừa hành phục vụ).

Nguyên nhân tình hình sử dụng lao động chưa đạt theo kế hoạch là do phát sinh nhu cầu lao động phục vụ công tác duy trì hoạt động cửa hàng kinh doanh xăng dầu (tại địa chỉ số 27, đường Lê Hồng Phong, phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ) trong thời gian tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh.

2. Tiền lương của Ban Điều hành và Người lao động (Mẫu số 2):

2.1 Tiền lương của Ban Điều hành:

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là 1.560.000.000 đồng theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Kết quả thực hiện chi trả tiền lương đối với Ban Điều hành với tổng số tiền 1.329.500.000 đồng. Nguyên nhân tiền lương của Ban Điều hành thực hiện giảm so với kế hoạch là do trong năm có 01 thành viên Ban Điều hành chuyển công tác từ ngày 18/4/2023.

2.2 Tiền lương của Người lao động:

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là 17.110.000.000 đồng theo Quyết định số 82/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng Quản trị về việc Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của người quản lý, điều hành; tiền lương của người lao động năm 2022; quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2023.

- Kết quả thực hiện chi trả tiền lương đối với Người lao động trong năm 2023 với tổng số tiền 17.110.000.000 đồng, đạt 100% so với kế hoạch đã được phê duyệt theo Quyết định số 82/QĐ-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng Quản trị.

3. Tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (Mẫu số 2):

- Số người bình quân: 01 người, kết quả thực hiện đạt 100% so với kế hoạch.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là 420.000.000 đồng, được tính như sau:

+ Tổng quỹ tiền lương = 35.000.000 đồng x 01 người x 12 tháng = 420.000.000 đồng.

- Kết quả thực hiện chi trả tiền lương đối với Thành viên HĐQT chuyên trách với tổng số tiền 377.500.000 đồng, trong đó:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức tiền lương	Số tháng	Năm 2023	Ghi chú
1	Lâm Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	35.000.000	3,5	122.500.000	Từ tháng 01/2023 đến 17/4/2023

2	Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	30.000.000	8,5	255.000.000	Từ ngày 18/4/2023 đến tháng 12/2023
3	Tổng cộng			12	377.500.000	

- Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách, Công ty chi trả tiền lương với mức 35.000.000 đồng/tháng thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Đối với chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị chuyên trách, Công ty chi trả tiền lương với mức 30.000.000 đồng/tháng thực hiện theo Quyết định số 205/QĐ-HĐQT ngày 14/8/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ về việc phê duyệt bổ sung mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

4. Thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (Mẫu số 2): 348.000.000 đồng/năm, trong đó:

4.1 Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách

- Số người bình quân: 04 người, kết quả thực hiện đạt 100% so với kế hoạch.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua mức thù lao kế hoạch của Thành viên HĐQT không chuyên trách gồm 04 thành viên với mức 5.000.000 đồng/ng/tháng: 240.000.000 đồng, được tính như sau:

+ Tổng quỹ thù lao = 5.000.000 đồng x 04 người x 12 tháng = 240.000.000 đồng.

- Kết quả thực hiện chi trả thù lao đối với Thành viên HĐQT không chuyên trách với tổng số tiền 256.000.000 đồng, trong đó:

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao	Số tháng	Năm 2023	Ghi chú
1	Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	08	56.000.000	Bầu giữ chức vụ từ ngày 18/4/2023, tính chi trả thù lao từ tháng 05/2023 đến tháng 12/2023
2	Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT	5.000.000	08	40.000.000	Bầu giữ chức vụ từ ngày 18/4/2023, tính chi trả thù lao từ tháng 05/2023 đến tháng 12/2023

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao	Số tháng	Năm 2023	Ghi chú
3	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000	
4	Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	5.000.000	12	60.000.000	
5	Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT	5.000.000	04	20.000.000	Thôi nhiệm vụ từ ngày 18/4/2023, tính chi trả thù lao từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2023
6	Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT	5.000.000	04	20.000.000	Thôi nhiệm vụ từ ngày 18/4/2023, tính chi trả thù lao từ tháng 01/2023 đến tháng 04/2023
7	Tổng cộng				256.000.000	

- Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị không chuyên trách, Công ty chi trả thù lao với mức 7.000.000 đồng/tháng thực hiện theo Quyết định số 205/QĐ-HĐQT ngày 14/8/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ về việc phê duyệt bổ sung mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2023 của người quản lý Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Đối với chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách, Công ty chi trả thù lao với mức 5.000.000 đồng-người/tháng thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

4.2 Thù lao của Ban Kiểm soát không chuyên trách

- Số người bình quân: 03 người, kết quả thực hiện đạt 100% so với kế hoạch.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua mức thù lao kế hoạch của Trưởng Ban kiểm soát với mức 3.500.000 đồng-người/tháng và Thành viên Ban kiểm soát với mức 2.500.000 đồng-người/tháng với tổng quỹ thù lao của Ban Kiểm soát là 102.000.000 đồng, được tính như sau:

+ Tổng quỹ thù lao Trưởng Ban Kiểm soát = 3.500.000 đồng x 01 người x 12 tháng = 42.000.000 đồng.

+ Tổng quỹ thù lao Thành viên Ban Kiểm soát = 2.500.000 đồng x 02 người x 12 tháng = 60.000.000 đồng.

- Kết quả thực hiện chi trả thù lao đối với Trưởng Ban Kiểm soát và Thành viên Ban Kiểm soát với tổng số tiền 92.000.000 đồng, trong đó:

TT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao	Số tháng	Năm 2023	Ghi chú
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban kiểm soát	3.500.000	12	42.000.000	
2	Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	2.500.000	12	30.000.000	
3	Trần Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	2.500.000	08	20.000.000	Từ tháng 01/2023 đến tháng 08/2023
4	Tổng cộng				92.000.000	

- Đối với chức danh Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách, Công ty chi trả thù lao với mức 3.500.000 đồng/tháng thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Đối với chức danh Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách, Công ty chi trả thù lao với mức 2.500.000 đồng-người/tháng thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024:

1. Kế hoạch sử dụng lao động (Mẫu số 01):

Lao động kế hoạch năm 2024 là: 137 lao động, bao gồm: 04 người quản lý, 50 lao động chuyên môn nghiệp vụ, 87 lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh và 01 lao động thừa hành phục vụ.

2. Tiền lương của Ban Điều hành và Người lao động (Mẫu số 2):

2.1 Tiền lương của Ban Điều hành:

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là 1.260.000.000 đồng, trong đó:
 - + Phó Tổng Giám đốc phụ trách (01 TV): 30.000.000 đồng/tháng.
 - + Phó Tổng Giám đốc (02 TV): 25.000.000 đồng-người/tháng.
 - + Kế toán trưởng (01 TV): 25.000.000 đồng/tháng.

- Mức tiền lương kế hoạch năm 2024 của Ban Điều hành vẫn duy trì bằng với mức tiền lương thực hiện năm 2023.

2.2 Tiền lương của Người lao động:

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là 17.120.000.000 đồng (TLBQ là 10.726.817 đồng/người/tháng).

- Mức tiền lương kế hoạch năm 2024 của Người lao động vẫn duy trì ổn định so với mức tiền lương thực hiện năm 2023.

3. Tiền lương của Thành viên HĐQT chuyên trách (Mẫu số 2):

- Số người bình quân: Kế hoạch năm 2024 là 01 người.
- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch là 360.000.000 đồng, trong đó:
 - + Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 TV): 30.000.000 đồng/tháng.

Mức tiền lương kế hoạch năm 2024 của Thành viên HĐQT chuyên trách vẫn duy trì bằng với mức tiền lương thực hiện năm 2023.

4. Thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách (Mẫu số 2):

- Số người bình quân: Kế hoạch năm 2024 là 07 người.
- Tổng quỹ thù lao kế hoạch là 420.000.000 đồng, trong đó:
 - + Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (01 TV): 7.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên HĐQT không chuyên trách (03 TV): 5.000.000 đồng/tháng.
 - + Trưởng BKS không chuyên trách (01 TV): 5.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên BKS không chuyên trách (02 TV): 4.000.000 đồng/tháng.

- Kế hoạch thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách tăng so với thực hiện năm 2023 là do:

+ Điều chỉnh mức thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách từ mức 3.500.000 đồng/tháng lên mức 5.000.000 đồng/tháng. Nguyên nhân điều chỉnh là do mức thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách thấp hơn thành viên HĐQT Không chuyên trách. Theo Mục II, Phụ lục II, Quy chế 311 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thì chức danh Trưởng Ban Kiểm soát không chuyên trách xếp bằng với chức danh Thành viên HĐQT không chuyên trách.

+ Điều chỉnh mức thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách từ mức 2.500.000 đồng/người/tháng lên mức 4.000.000 đồng/người/tháng. Nguyên nhân là do mức thù lao của Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách thấp hơn 13% thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách. Theo khoản 01, Điều 13, Quy chế 311 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam quy định như sau: *Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc, đảm bảo không thấp hơn 13% mức tiền lương tương ứng của thành viên Hội đồng Quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát chuyên trách.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2023; phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý và tiền lương của Người lao động năm 2024.

Trân trọng./.

Đính kèm:

- *Biểu mẫu số 01: Báo cáo tình hình sử dụng lao động năm trước và kế hoạch sử dụng lao động năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.*

- *Biểu mẫu số 02: Báo cáo tiền lương, thù lao thực hiện năm trước và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.*

- *Biểu mẫu số 03: Báo cáo mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2024 của Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, TCHC.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

Biểu mẫu số 01:
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

(Đính kèm Tờ trình số/TTr-CCT ngày/...../2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ)

Số TT	Lao động	Tình hình sử dụng lao động năm trước						Kế hoạch sử dụng lao động năm 2024				
		Tổng số lao động kế hoạch	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân	Tổng số lao động kế hoạch	Trong đó			Tổng số lao động sử dụng bình quân
				Số từ năm trước chuyển sang	Số tuyển mới trong năm	Số lao động thôi việc, nghỉ việc, mất việc, nghỉ hưu			Số lao động năm trước chuyển sang	Số lao động tuyển dụng mới	Số lao động thôi việc, nghỉ việc, mất việc, nghỉ hưu	
I	Ban Điều hành	5	4	5	0	1	4	4	4	0	0	4
	Trong đó: Phó Tổng Giám đốc	3	3	3	0	0	3	3	3	0	0	3
II	Người lao động	136	131	158	13	40	139	133	131	2	0	133
1	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	51	49	60	7	18	51	50	49	1	0	50
2	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	84	81	97	6	22	87	82	81	1	0	82
3	Lao động thừa hành phục vụ	1	1	1	0	0	1	1	1	0	0	1
III	Tổng cộng	141	135	163	13	41	143	137	135	2	0	137

Biểu mẫu số 02:
BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM TRƯỚC VÀ
KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
(Đính kèm Tờ trình số/TTr-CCT ngày/...../2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước liền kề	Số báo cáo năm 2023		Kế hoạch năm tiếp theo
				Kế hoạch	Thực hiện	
I	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh					
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	đồng	265.635.140.705	273.635.140.705	273.705.339.036	278.805.339.036
2	Sản lượng (kể cả quy đổi)	tấn	2.673.602	3.000.000	3.660.398	3.700.000
3	Tổng doanh thu	đồng	132.059.909.828	142.000.000.000	152.107.405.135	150.000.000.000
4	Tổng chi phí (chưa có lương)	đồng	114.263.052.280	114.568.000.000	124.872.206.804	125.740.000.000
5	Lợi nhuận trước thuế	đồng	992.700.966	8.000.000.000	8.070.198.331	5.100.000.000
6	Nhóm Công ty		4	4	4	4
II	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương					
1	Số lao động bình quân hưởng lương	Người	171	141,00	143,00	137,00
	<i>Trong đó lao động thuyền viên</i>	<i>Người</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2	Tiền lương bình quân người lao động	đồng/tháng	7.764.153	10.484.069	10.257.794	10.726.817
	<i>Trong đó lao động thuyền viên</i>	<i>đồng/tháng</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
3	Tiền lương bình quân Ban Điều hành	đồng/tháng	18.067.265	26.000.000	25.058.333	26.250.000
4	Quỹ tiền lương người lao động và Ban Điều hành	đồng	16.532.161.682	18.670.000.000	18.439.500.000	18.380.000.000
III	Tiền lương của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát chuyên trách					
1	Số người bình quân	Người	1,33	1,00	1,00	1,00
2	Mức lương cơ bản bình quân	đồng	24.000.000	25.200.000	25.200.000	25.200.000
3	Tiền lương bình quân	đồng/tháng	21.829.460	35.000.000	31.458.333	30.000.000
4	Số tiền lương tăng thêm do lợi nhuận vượt kỳ trước	đồng	0	0	0	0
5	Tổng quỹ tiền lương	đồng	349.271.352	420.000.000	377.500.000	360.000.000

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm trước liền kề	Số báo cáo năm 2023		Kế hoạch năm tiếp theo
				Kế hoạch	Thực hiện	
IV	Thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách					
1	Số người bình quân	Người	7	7	7	7
2	Mức thù lao bình quân	đồng/tháng	2.505.952	4.071.429	4.142.857	5.000.000
3	Quỹ thù lao	đồng	210.500.000	342.000.000	348.000.000	420.000.000
V	Tiền thưởng, thu nhập					
1	Quỹ tiền thưởng	đồng	0	0	0	0
2	Mức thu nhập bình quân của HĐQT, BKS chuyên trách	đồng/tháng	21.829.460	35.000.000	31.458.333	30.000.000
3	Mức thu nhập bình quân của HĐQT, BKS không chuyên trách	đồng/tháng	2.505.952	4.071.429	4.142.857	5.000.000

Biểu mẫu số 03:

BÁO CÁO MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2024
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ
(Đính kèm Tờ trình số/TTr-CCT ngày/...../2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương cơ bản	Số tháng làm việc trong năm	Mức tiền lương, thù lao thực hiện năm trước liền kề	Số báo cáo năm 2023		Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2024
						Kế hoạch	Thực hiện		
I	Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách		25.200.000	12	26.000.000	0	30.000.000	30.000.000	360.000.000
1	Lâm Tiên Dũng	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	25.200.000	12	26.000.000	0	30.000.000	30.000.000	360.000.000
II	Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách		184.500.000	84	13.000.000	18.500.000	30.500.000	35.000.000	420.000.000
1	Lê Quang Trung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	42.300.000	12	0	0	7.000.000	7.000.000	84.000.000
2	Nguyễn Đăng Song	Thành viên Hội đồng Quản trị	25.200.000	12	0	0	5.000.000	5.000.000	60.000.000
3	Trần Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	25.200.000	12	3.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	60.000.000
4	Hoàng Việt	Thành viên Hội đồng Quản trị	25.200.000	12	3.000.000	5.000.000	5.000.000	5.000.000	60.000.000
5	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng ban Kiểm soát	25.200.000	12	3.000.000	3.500.000	3.500.000	5.000.000	60.000.000
6	Nguyễn Thị Dung	Kiểm soát viên	20.700.000	12	2.000.000	2.500.000	2.500.000	4.000.000	48.000.000
7	Bổ sung	Kiểm soát viên	20.700.000	12	2.000.000	2.500.000	2.500.000	4.000.000	48.000.000
III	Tổng cộng		209.700.000	96	39.000.000	18.500.000	60.500.000	65.000.000	780.000.000

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của
Dự thảo Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

Dự thảo

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 như sau:

1. Mục tiêu hoạt động

- Khai thác hiệu quả tất cả nguồn lực về tài sản, nhân lực của công ty;
- Duy trì và nâng thị phần khai thác cảng tại các khu vực khai thác ở top 2 của thị trường;
- Giữ vững khách hàng hiện có và tăng trưởng sản lượng và doanh thu của nhóm top 20 khách hàng lớn tối thiểu 15%;
- Phát hành thêm cổ phiếu nhằm thu hút lượng vốn tối thiểu 142 tỷ đồng phục vụ công tác đầu tư mở rộng cảng và giải quyết các khoản nợ phải trả của công ty.

2. Thị trường và khách hàng mục tiêu

2.1 Thị trường hoạt động xếp dỡ

- Tiếp tục khai thác tốt các thị trường hiện đang cung cấp dịch vụ;
- Tăng cường dịch vụ xếp dỡ hàng hóa tại kho khách hàng đang thuê tại cảng.
- Phát triển ổn định và hiệu quả tại 02 Bến Cảng Cái Cui, Bến Cảng Hoàng Diệu và kết nối với các bến cảng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Tiếp tục tham gia cung cấp dịch vụ gom vét than tại nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải và tiếp tục tìm kiếm cơ hội tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ tại nhà máy.

2.2 Thị trường vận tải đường bộ và đường thủy

- Tiếp tục phối hợp với các đối tác để phát triển các chuỗi dịch vụ trọn gói (door – to – door) hàng container do Cảng Cần Thơ làm chủ chuỗi hoặc là một mắt xích đầu mối. Mục

tiêu tăng trưởng nhanh để từng bước chiếm vai trò chủ đạo trong các chuỗi logistics hàng container qua cảng.

- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ chuỗi trọn gói cho các khách hàng phân bón hiện đang sử dụng dịch vụ của Cảng Cần Thơ.

- Tăng cường tiếp thị khách hàng để tham gia cung cấp chuỗi dịch vụ hàng xá như: than đá, clinker, xỉ sắt, phế liệu; hàng bao: gạo, phân bón; hàng kiện: sắt thép thành phẩm.

2.3 Thị trường khác:

- Tiếp tục thực hiện tốt các dịch vụ cung cấp nhu yếu phẩm và nhiên liệu phục vụ tàu tại các bến cảng.

- Tiếp thị cung cấp dịch vụ tại các nhà máy lớn, công trình giao thông trong khu vực ĐBSCL.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024

3.1 Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)/(4)
1	Sản lượng	Nghìn tấn	3.694	3.700	100,16%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	5.880	8.000	136,05%
2	Doanh thu	Triệu đồng	152.107	150.000	98,61%
3	Chi phí	Triệu đồng	144.037	144.900	100,60%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.070	5.100	63,20%

3.2. Chỉ tiêu kế hoạch đầu tư

Năm 2024, Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tập trung đầu tư 12 dự án, trong đó:

- Đầu tư mới: 08 dự án.
- Nâng cấp, sửa chữa: 03 dự án.
- Tư vấn: 01 dự án.

Với tổng mức đầu tư năm 2024 : 40.731.000.000 đồng, bao gồm:

- + Dự án chuyển tiếp từ năm 2023 : 25.491.000.000 đồng
- + Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : 2.391.000.000 đồng.
- + Dự án mua sắm thiết bị : 23.100.000.000 đồng.
- + Dự án khởi công năm 2024 : 15.240.000.000 đồng.

- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : 9.450.000.000 đồng.
- Dự án mua sắm thiết bị : 5.790.000.000 đồng.

(Đính kèm Phụ lục 1. Kế hoạch đầu tư năm 2024)

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh

- Khai thác tốt nhất tài sản: hệ thống kho, bãi, văn phòng và trang thiết bị xếp dỡ của doanh nghiệp để tạo nguồn doanh thu ổn định cho đơn vị. Phối hợp với các nhà đầu tư chiến lược xây dựng phương án nâng cấp Bến Cảng Hoàng Diệu nhằm mang lại nguồn doanh thu lớn hơn cho doanh nghiệp.

- Duy trì khách hàng hiện hữu, phát triển khách hàng mới và tăng trưởng thị phần trong khu vực. Tập trung nguồn lực, tận dụng tối đa lợi thế của hệ sinh thái VIMC cảng biển – vận tải biển – logistics để triển khai cung cấp các dịch vụ ngoài bốc xếp, các dịch vụ logistics với định hướng “lấy khách hàng làm trung tâm”.

- Tiếp tục tập trung tiếp thị khách hàng, xây dựng chuỗi dịch vụ tối ưu nhằm phát triển các Bến Cảng Cái Cui và Bến Cảng Hoàng Diệu thành tổng kho phân bón phân phối cho toàn khu vực.

+ Phát triển chuỗi hàng container gạo xuất khẩu, hàng nông sản xuất khẩu.

+ Phát triển dịch vụ chuỗi vận tải phân bón từ các bến cảng, khu vực TP.HCM, Phú Mỹ đi miền Trung và miền Bắc;

+ Hợp tác kinh doanh với khách hàng Thép Tây Đô nhằm cung cấp gói dịch vụ logistics toàn diện, nâng cấp chất lượng dịch vụ xếp dỡ tại Bến Cảng Hoàng Diệu.

+ Chuẩn bị xây dựng depot container, phát triển dịch vụ container lạnh phục vụ vận hành Trung tâm Chiếu xạ Cần Thơ và phát huy chuỗi dịch vụ container thông qua cảng.

+ Phối hợp với VIMC Shipping triển khai dịch vụ logistics cho khách hàng Honda Việt Nam tại Bến Cảng Cái Cui.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc khách hàng hiện hữu của cảng và tiến tới tiếp thị cung cấp các dịch vụ mới tại các bến cảng như: Dịch vụ đóng bao hàng rời, dịch vụ nhận uỷ thác giao nhận hàng hóa gửi kho cảng, từng bước đàm phán với khách hàng để cung cấp các dịch vụ tại kho cảng mà trước đây cảng không đủ điều kiện đã giao cho khách hàng tự làm.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, công tác tiếp thị của cảng kết hợp với các hãng tàu, forwarder để phát huy tối ưu lợi thế của việc hợp tác theo chuỗi để tiếp cận khách hàng

- Xây dựng chiến lược thương hiệu, phát triển và mở rộng thị trường dịch vụ tại các địa bàn Duyên Hải Trà Vinh (ngoài gom vét tại Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải còn từng

bước tham gia hoạt động bốc xếp chuyên tải tại khu vực neo đậu chuyển tải tại phao 0 luồng Định An), KCN Sông Hậu, tỉnh Hậu Giang.

- Tích cực tiếp thị, củng cố năng lực của đơn vị để tham gia đấu thầu hoặc cung cấp dịch vụ tại các nhà máy, công trình lớn trong khu vực ĐBSCL và cả nước; cung cấp dịch vụ phục vụ các công trình ngoài cảng, nhất là các dịch vụ tại các dự án, công trình lớn trên địa bàn.

2. Giải pháp về chính sách khách hàng

- Tập trung hỗ trợ khách hàng đang thuê kho, bãi tại cảng về các thủ tục pháp lý, xây dựng chính sách giá phù hợp để thu hút khách hàng đẩy mạnh sản lượng thông qua cảng; nhất là các khách hàng đang triển khai xây dựng kho, silo, bãi tại cảng như: Công ty chiếu xạ Cần Thơ (hàng nông sản xuất khẩu), Thuận Thành Đạt, Thanh Khôi (dầu động thực vật), Tratimex (nhựa đường nhập khẩu), Duyên Hải Star (than đá), Honda Việt Nam (xe máy).

- Cải tiến, hiện đại hóa công tác quản lý và chăm sóc khách hàng; triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng phù hợp với từng khách hàng chiến lược, nhóm khách hàng chủ lực và đẩy nhanh giải quyết kiến nghị của khách hàng;

- Đa dạng hóa công tác lấy ý kiến khách hàng:

+ Lấy ý kiến khách hàng sau mỗi lần giao dịch tại khu vực giao dịch của cảng và sau mỗi chuyến tàu hoàn thành xếp dỡ tại cảng;

+ Định kỳ 6 tháng/ lần khảo sát mức độ hài lòng khách hàng về chất lượng dịch vụ của cảng, đảm bảo tiêu chí 80% khách hàng có đánh giá tốt trở lên với chất lượng dịch vụ của cảng.

- Cung cấp những giá trị mới đến khách hàng thông qua việc hỗ trợ khách hàng truy cập các thông tin cần thiết khi làm việc với cảng như quy trình làm hàng, biểu cước, lịch tàu ra vào cảng, năng lực xếp dỡ từng loại hàng, đầu mối liên hệ lên website của Cảng Cần Thơ.

3. Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp

- Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế, quy định, quy trình hoạt động của Công ty. Đẩy mạnh sử dụng văn phòng điện tử PO nhằm liên thông văn bản với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Tiến tới đưa vào áp dụng phần mềm quản lý công việc, quản lý nguồn nhân lực và tiền lương tại doanh nghiệp để tăng cường hiệu quả giải quyết công việc.

- Nâng cao năng suất lao động và hiệu quả khai thác. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, hoàn thiện hệ thống quản trị bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp. Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình chuẩn SOP trong quản trị, điều hành và khai thác.

- Tiếp tục rà soát các quy trình, quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng đến làm việc tại cảng; trong đó, triển khai ký kết hợp đồng điện tử với khách hàng vào

đầu năm 2024 và quy trình lệnh giao nhận hàng hóa và dịch vụ tại cảng; cũng như tạo thuận lợi cho các bộ phận/đơn vị trong cảng để vận hành bộ máy nhanh, gọn qua đó hướng đến việc xây dựng văn hóa lấy khách hàng làm trung tâm của Công ty.

- Tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện nghiêm bộ tiêu chí ứng xử văn hóa doanh nghiệp của Cảng Cần Thơ; giữ vững tinh thần đoàn kết tập thể. Luôn quan tâm chăm lo đời sống và cải thiện môi trường, điều kiện làm việc của người lao động. Có chính sách lương, thưởng phù hợp để kích thích người lao động tham gia cống hiến cho Công ty.

4. Giải pháp về tài chính và đầu tư

- Chú trọng đảm bảo cân đối dòng tiền để thực hiện công tác thanh toán, hoạt động kinh doanh, thực hiện kế hoạch đầu tư của đơn vị;

- Tiếp tục thực hiện quản lý chi phí hiệu quả.

- Tổ chức phát hành cổ phiếu doanh nghiệp để tăng vốn điều lệ, thu hút nguồn vốn cho đầu tư và thanh toán các khoản vay của doanh nghiệp.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình công nợ, kiểm soát, phân tích tình hình công nợ đưa ra các đánh giá khả năng rủi ro, đề ra các giải pháp thu hồi, đôn đốc và chỉ đạo các thành viên thu hồi công nợ hiệu quả nhằm hạn chế rủi ro. Bảo toàn và phát triển hiệu quả nguồn vốn.

- Tiếp tục tiếp thị, mời gọi các đối tác, khách hàng tham gia hợp tác đầu tư kho, bãi tại Bến Cảng Hoàng Diệu và Bến Cảng Cái Cui để tạo chân hàng ổn định sau cảng; nhất là theo dõi sát để hợp tác đầu tư mở rộng tại phần đất dự trữ mở rộng 15ha Bến Cảng Cái Cui nằm trong phần diện tích quy hoạch Trung tâm logistics cấp II 242,4ha của Thành phố Cần Thơ.

- Chọn lọc các hạng mục ưu tiên đầu tư để đầu tư từ nguồn vốn còn lại của doanh nghiệp theo nguyên tắc các hạng mục đầu tư bảo đảm hiệu quả và đưa vào khai thác tạo được nguồn thu sớm nhất, dần thay thế các trang thiết bị cũ, góp phần quan trọng vào việc tiết giảm chi phí thuê ngoài, chi phí bảo dưỡng sửa chữa.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Xây dựng kế hoạch về nhu cầu lao động phù hợp, xây dựng các biện pháp nâng cao chất lượng lao động để nâng cao hiệu quả và chất lượng thích nghi với đòi hỏi của môi trường cạnh tranh trong kinh doanh ngày càng cao.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản trị nhân sự phục vụ cho nhu cầu phát triển cảng xanh, thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp, điều chuyển lao động theo nhu cầu sử dụng và năng lực lao động nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ của CBNV, chú trọng đào tạo nâng cao công tác tiếp thị thị trường, chăm sóc khách hàng, đầu tư và khai thác.

- Thực hiện đào tạo tập huấn nghiệp vụ đối với lực lượng lao động trực tiếp để triển khai công tác chuyển đổi số trong hoạt động khai thác cảng.

- Các chỉ tiêu cần phấn đấu trong năm 2024 gồm: Tiền lương bình quân tối thiểu tăng 10%, bổ sung lương tối thiểu 15 triệu đồng/người.

6. Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác.

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch và giải pháp để phát triển hệ thống cảng biển xanh, hiện đại đảm bảo đáp ứng với các quy định, tiêu chuẩn, hướng đến mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT.TCHC.TK



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn		Ghi chú
				Tự có	Huy động	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng cộng		40.731			
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023		25.491			
1.1	Dự án đầu tư XDCB		2.391			
1	Đầu tư hệ thống điện hạ thế cấp nguồn điện cầu cảng số 1,2 - Bến Cảng Hoàng Diệu	Cấp nguồn điện cho cầu điện 40- 45 tấn cố định khi đầu tư và cung cấp điện dịch vụ cho tàu biển khi cập cầu cảng làm hàng.	1.200	x		Đầu tư mới
2	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	1.191	x		Đầu tư mới
1.2	Dự án mua sắm thiết bị		23.100			
1	Đầu tư cần trục sức nâng 40- 45 tấn, lắp đặt cố định, sử dụng điện 3 pha, tầm với 4.5 đến 32 mét.	Đầu tư thiết bị cầu điện điện thay thế các thiết bị sử dụng nhiên liệu diesel, giảm chi phí nhiên liệu, tăng khả năng khai thác được những tàu hàng tải trọng lớn,	10.600		Thuê tài chính	Đầu tư mới
2	Đầu tư xe chụp container Reastacker (đã qua sử dụng)	Phục vụ bốc xếp container tại Bến Cảng Cái Cui, hiện nay Bến Cảng Cái Cui đang thuê xe chụp reachtacker của công ty kho bãi VIMC Hải Phòng từ năm 2021 đến nay	5.500		Thuê tài chính	Đầu tư mới

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn		Ghi chú
				Tự có	Huy động	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3	Đầu tư cần cầu điện sức nâng 40 tấn di động chạy trên ray, sử dụng điện 3 pha, tầm với 4,5- 32 mét	Chuyển mục đích đầu tư cần trục bánh xích sức nâng 200-250 tấn để phục vụ bốc xếp thiết bị điện gió sang đầu tư mua thanh lý cần cầu điện 40 tấn công ty CP Nhật Việt, sử dụng điện 3 pha, di động trên ray, giảm chi phí nhiên liệu, bốc xếp hàng cho các tàu container, tàu hàng tải trọng lớn 5.000-10.000 tấn	7.000		Thuê tài chính	Đầu tư mới
2	Dự án khởi công năm 2024		15.240			
2.1	Dự án đầu tư XDCB		9.450			
1	Cải tạo thảm nhựa mặt cầu cảng số 1 Bến Cảng Cái Cui	Cải tạo nâng cấp mặt cầu cảng số 1 Bến Cảng Cái Cui	4.000	x		Nâng cấp, sửa chữa
2	Cải tạo nâng cấp nhà kho 2,3,5 (Bến Cảng Cái Cui)	Cải tạo nâng cấp thay tol mái kho 2,3,5 và nâng nền nhà kho 5	5.000	x		Nâng cấp, sửa chữa
3	Kiểm định cầu cảng số 1,2 Bến Cảng Hoàng Diệu, cầu cảng số 1 Bến Cảng Cái Cui	Kiểm định cơ sở hạ tầng cảng biển	450	x		Tư vấn
2.2	Dự án mua sắm thiết bị		5.790			

TT	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn		Ghi chú
				Tự có	Huy động	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đầu tư xe nâng hàng 10 tấn (mới 100%) Diezen hoặc điện.	Phục vụ bốc xếp Container rỗng, thiết bị tại Bến Cảng Cái Cui, hiện nay Bến Cảng Cái Cui đã thanh lý 02 xe nâng 7 tấn	1.400	x		Đầu tư mới
2	Đầu tư 02 bộ khung chụp cont, bao gồm 01 cái 20feet, 01 cái 40 feet (Stinis)	Phục vụ bốc xếp container từ tàu biển, giảm thiểu nhân công thủ công	2.920		Thuê tài chính	Đầu tư mới
3	Nâng cấp phần mềm tài chính kế toán	Nâng cấp hệ thống phần mềm Tài chính Kế toán, hợp nhất báo cáo tài chính, kết nối đồng bộ dữ liệu VIMC	170	x		Nâng cấp
4	Đầu tư xe 01 ô tô văn phòng	Phục vụ di chuyển đi lại cho Ban Điều hành (năm 2024 tiếp tục thanh lý thêm 2 xe ô tô văn phòng 4 chỗ)	1.300		Thuê tài chính	Đầu tư mới

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 của
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH năm 2023	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)
1	Sản lượng	Nghìn tấn	3.000	3.694	123,13%
	<i>Trong đó, sản lượng container</i>	<i>Teus</i>	8.800	5.880	66,82%
2	Doanh thu	Triệu đồng	142.000	152.107	107,12%
3	Chi phí	Triệu đồng	134.000	144.037	107,49%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.000	8.070	100,88%

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

2.1. Nguyên nhân và các yếu tố tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh

❖ Nguyên nhân khách quan

- Được sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan chức năng tại địa phương và chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị Công ty trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển dài hạn của cảng.

- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam với Cảng Cần Thơ để cùng khai thác phát triển thị trường ĐBSCL.

- Luồng hàng hải vào cảng vẫn bị cạn trong năm 2023; bình quân mớn nước trong năm là -6,5m chưa đáp ứng cho các tàu 10.000 DWT đầy tải vào cảng lấy hàng. Trong khi đó hoạt động nạo vét luồng Định An chỉ đảm bảo cho tàu 6.000 dwt đầy tải ra vào cảng.

- Các Khu công nghiệp xung quanh cảng như KCN Hưng Phú, KCN Sông Hậu vẫn triển khai chậm; KCN Trà Nóc nằm xa cảng hơn so với Cảng Trà Nóc dẫn đến việc thu hút nguồn hàng về cảng còn hạn chế.

- Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt tại các khu vực khai thác của cảng, trong khi nguồn hàng khan hiếm, nhất là mặt hàng gạo cám, clinker, vật liệu xây dựng, container.

- Việc triển khai các dự án điện gió trong vùng còn chậm do thiếu chính sách hỗ trợ về giá của Nhà nước;

- Thủ tục hành chính liên quan đến các mặt hàng xuất nhập khẩu như gạo xuất khẩu (trực tiếp bằng tàu biển tại Vàm Cái Sắn) chưa được cơ quan chức năng giải quyết linh động, nên gặp khó khăn trong việc lôi kéo hàng hóa xuất nhập khẩu về cảng làm hàng.

❖ *Nguyên nhân chủ quan*

- Trang thiết bị xếp dỡ của cảng đã lạc hậu, năng suất khai thác và năng suất xếp dỡ thấp; thiếu thiết bị để bốc xếp sang mạn tại các bến cảng, thiếu xe cơ giới tham gia vận tải ngoài cảng để thực hiện các dịch vụ chuỗi từ cảng đến kho khách hàng và ngược lại.

2.2. Các giải pháp đã thực hiện để thúc đẩy hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

❖ *Bến Cảng Cái Cui:*

- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại cảng nhằm duy trì và tăng cường nguồn hàng hoá về cảng, tập trung vào các mặt hàng gỗ lóng, gỗ dăm, than đá, phân bón, phế liệu và container.

- Cung cấp các dịch vụ tại kho, bãi và dịch vụ vận tải đối với khách hàng phân bón để tăng nguồn thu.

- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

- Hoàn thành thủ tục chuyển đổi chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng Cảng Cái Cui giai đoạn II tại Bến Cảng Cái Cui từ Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam sang Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Phối hợp với khách hàng Tratimex để hoàn thiện thủ tục bổ sung công năng tiếp nhận tàu nhựa đường tại Bến Cảng Cái Cui; hỗ trợ khách hàng Công ty Chiếu xạ Cần Thơ triển khai xây dựng cụm kho bãi kết hợp hệ thống chiếu xạ. Phối hợp với khách hàng Duyên Hải Star để sớm triển khai nhập than đá về bãi thuê tại Bến Cảng Cái Cui.

- Đàm phán thành công với các khách hàng Thuận Thành Đạt, Duyên Hải Star hợp tác đầu tư xây dựng con đường nối từ kho số 7 và kho số 8 tại Bến Cảng Cái Cui để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của khách hàng và của Cảng Cần Thơ, thực hiện gia cố bờ kè Rạch Cái Cui, sửa chữa Công A, đội giao nhận kho bãi, đầu tư trạm cân, trạm rửa tại công C. Tiết kiệm chi phí đầu tư lên đến 6,4 tỷ đồng.

❖ *Bến Cảng Hoàng Diệu:*

- Nâng cao chất lượng phục vụ, thường xuyên tiếp thị, chăm sóc khách hàng nhất là khách hàng phân bón để tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng;

- Tập trung hỗ trợ các khách hàng hiện đang thuê kho, bãi tại cảng nhằm khuyến khích thu hút nguồn hàng về cảng.

- Khai thác tối đa hệ thống kho được Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đầu tư nhằm duy trì ổn định chân hàng qua cảng.

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ đối với các khách hàng sắt thép thành phẩm, hàng phân bón, tàu clinker, xỉ sắt, tro bay hàng rời sang mạn về cảng làm hàng.

- Tìm kiếm các đối tác chiến lược đầu tư nâng cấp Bến Cảng Hoàng Diệu.

- Rà soát đàm phán cắt giảm các chi phí: đàm phán lại giá thuê phương tiện bên ngoài, tiết giảm các chi phí không cần thiết.

❖ **Bến phao tại Vàm Cái Sắn:**

Trước tình hình hàng hóa thông qua khu vực Vàm Cái Sắn suy giảm, Cảng Cần Thơ đã tổ chức hợp tác khai thác các bến phao tại khu vực Vàm Cái Sắn để mang nguồn doanh thu ổn định và tận dụng năng lực khai thác, thu hút hàng hóa của đối tác về khu vực này.

❖ **Tại Cảng Sóc Trăng:**

Trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn trong nhiều năm qua, Cảng Cần Thơ đã thực hiện hoàn trả Cảng Sóc Trăng cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng để tiết giảm chi phí thuê.

❖ **Tại Duyên Hải:**

- Tổ chức duy tu bảo dưỡng thường xuyên phương tiện, quan hệ tốt với bộ phận kho hàng và điều độ tại cảng để nắm chặt tiến độ làm hàng qua đó duy trì tốt chất lượng dịch vụ của đơn vị trong quá trình thực hiện gói thầu gom vét than tại nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải.

❖ **Tại khu vực sông Hậu:**

- Tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ với chất lượng đáp ứng yêu cầu vận hành của nhà máy, quan hệ tốt với bộ phận kho hàng và điều độ tại cảng để nắm chặt tiến độ làm hàng qua đó duy trì tốt chất lượng dịch vụ của đơn vị trong quá trình thực hiện gói thầu gom vét than tại nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu.

3. Kết quả thực hiện công tác đầu tư năm 2023

3.1 Tổng hợp số liệu về kế hoạch vốn đầu tư trong năm

Tổng mức đầu tư năm 2023 : 44.085.000.000 đồng, bao gồm:

1.1 Tổng mức đầu tư được duyệt : 38.900.000.000 đồng, trong đó:

1.1.1 Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 : 32.200.000.000 đồng

- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : 20.700.000.000 đồng.

- Dự án mua sắm thiết bị : 11.500.000.000 đồng.

1.1.2 Dự án đầu tư bổ sung : 6.700.000.000 đồng.

- Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : 500.000.000 đồng.

- Dự án mua sắm thiết bị : 6.200.000.000 đồng.

1.2 Dự án bổ sung năm 2023 : 5.185.000.000 đồng, trong đó:

- Đầu tư công trình cải tạo các kho hàng 1,2,6 với giá trị phê duyệt: 2.800.000.000 đồng (theo Quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2023).

- Đầu tư container văn phòng phục vụ chuỗi Honda với giá trị phê duyệt: 385.000.000 đồng (theo Quyết định số 170/QĐ-HĐQT ngày 16/6/2023).

- Đầu tư hệ thống PCCC (gồm hệ thống PCCC tự động kho 1,2,6 và phân kỳ đầu hệ thống PCCC kho hàng 1,2) với giá trị phê duyệt: 1.900.000.000 đồng (theo Quyết định số 123/QĐ-CCT ngày 02/6/2023 và Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 11/5/2023).

- Đầu tư mua sắm một container văn phòng 40 feet với giá trị phê duyệt: 100.000.000 đồng (theo Quyết định số 257/QĐ-CCT ngày 20/10/2023).

3.2 Tình thực hiện vốn đầu tư trong kỳ

- Đầu tư hệ thống nước sạch cấp nước cho nhà văn phòng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng mức đầu tư 253 triệu đồng.

- Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Bến Cảng Cái Cui, Bến Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC, đã hoàn thành phân kỳ đầu, với tổng giá trị thực hiện là 339 triệu đồng.

- Đầu tư công trình cải tạo các kho hàng 1, 2, 6 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng mức đầu tư là 2,8 tỷ đồng.

- Đầu tư container văn phòng phục vụ chuỗi dịch vụ cho khách hàng Honda, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng mức đầu tư là 312 triệu đồng.

- Đầu tư hệ thống PCCC (gồm hệ thống PCCC tự động kho 1, 2, 6 và phân kỳ đầu hệ thống PCCC kho hàng 1, 2), đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng mức đầu tư 1,9 tỷ đồng.

- Dự án xây dựng đường nội bộ 8b, đang nghiệm thu, quyết toán, đưa vào sử dụng, ước thực hiện dự án là 10,705 tỷ đồng.

- Đầu tư mua sắm một container văn phòng 40 feet đã đưa vào nghiệm thu và sử dụng với giá trị 96 triệu đồng.

- Đầu tư cân cuộc cảng dài: Hội đồng Quản trị đã phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án từ 2,2 tỷ đồng lên 3 tỷ đồng theo Quyết định số 272/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2023. Hiện đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành vào tháng 04/2024.

3.3 Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ

- Huy động vốn: Các dự án đã đầu tư trong năm 2023 sử dụng bằng nguồn vốn tự có của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ và không áp dụng các hình thức huy động vốn.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư trong kỳ:

+ Đầu tư hệ thống nước sạch cấp nước cho nhà văn phòng với tổng mức đầu tư 253 triệu đồng.

+ Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Bến Cảng Cái Cui, Bến Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC, đã hoàn thành phân kỳ đầu, với tổng giá trị thực hiện là 339 triệu đồng.

+ Đầu tư công trình cải tạo các kho hàng 1, 2, 6 với tổng mức đầu tư là 2,8 tỷ đồng.

+ Đầu tư container văn phòng phục vụ chuỗi dịch vụ cho khách hàng Honda với tổng mức đầu tư là 312 triệu đồng.

+ Đầu tư hệ thống PCCC (gồm hệ thống PCCC tự động kho 1, 2, 6 và phân kỳ đầu hệ thống PCCC kho hàng 1,2) với tổng mức đầu tư 1,9 tỷ đồng.

+ Dự án xây dựng đường nội bộ 8b: đến tháng 10/2023, Cảng Cần Thơ đã hoàn thành ký kết hợp đồng với nhà thầu thuộc dự án đầu tư đường nội bộ 8b với tổng giá trị dự kiến các gói thầu là 10,705 tỷ đồng.

+ Đầu tư mua sắm một container văn phòng 40 feet với giá trị 96 triệu đồng.

+ Tổng giá trị đã giải ngân các dự án trong năm 2023: 16.405.000.000 đồng (*Mười sáu tỷ, bốn trăm lẻ năm triệu đồng*).

(Đính kèm Phụ lục 1. Kết quả đầu tư năm 2023)

3.4. Tình hình nợ đọng vốn đầu tư: Không có

3.5. Tình trạng lãng phí, thất thoát vốn đầu tư: Không có.

4. Công tác tiền lương, nhân sự:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị		Chênh lệch	
			Năm 2022	Năm 2023	Tuyệt đối	Tỷ lệ
1	Tổng số lao động b/q	Người	166	139	-27	83,73%
2	Hiệu suất sử dụng lao động	Triệu đồng/người	796	1.094	299	137,55%
3	Năng suất lao động	Tấn/người	16.106	26.576	10.470	165,01%
4	Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên lao động	Đồng/người	5.980.126	58.058.981	52.078.854	970,87%
5	Tiền lương bình quân của người lao động	Đồng/người /tháng	7.764.153	10.257.794	2.493.641	132,12%

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ. Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT.KDĐT.TCHC.



**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ NĂM 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2023				Ghi chú
					KHĐT năm 2023 VIMC giao	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
	Tổng cộng		44.085	0	38.100	16.405	16.405	37%	
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2022		32.200	0	31.400	11.044	11.044		
1.1	Dự án đầu tư XD CB		20.700		20.700	11.044	11.044		
1	Đầu tư hệ thống điện hạ thế cầu cảng - Bến Cảng Hoàng Diệu	Lắp đặt hệ thống dây dẫn điện từ trạm biến áp 1000kva cấp nguồn cho cầu điện Kone 2, Cầu điện 40 tấn dự kiến xây dựng, cấp điện dịch vụ cho khách hàng, tàu biển.	1.200	Vốn tự có	1.200				Chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2024
2	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Bến Cảng Cái Cui, Bến Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Bến Cảng Cái Cui, Bến Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC	1.500		1.500	339	339	22,6%	Chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2024

T T	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2023				Ghi chú
					KHĐT năm 2023 VIMC giao	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
2	Dự án xây dựng đường nội bộ 8B	Đầu tư đường nội bộ 8b cấp bờ kè cầu tàu số 2 Bến Cảng Cái Cui, quy mô dự kiến chiều rộng 20 mét, chiều dài 449 mét,	18.000	Vốn tự có	18.000	10.705	10.705	100%	Dự án đang nghiệm thu, quyết toán đưa vào sử dụng.
1.2	Dự án mua sắm thiết bị		11.500	0	10.700	0			
1	Dự án đầu tư cầu điện 40- 45 tấn cố định tại Bến Cảng Hoàng Diệu	Lắp đặt 01 cầu điện 40 tấn cố định tại Bến Cảng Hoàng Diệu	8.500	Thuê tài chính	8.500				Chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2024
2	Đầu tư cần cẩu càng dài	Đầu tư cần cẩu phục vụ làm các mặt hàng thép phế liệu	3.000	Vốn tự có	2.200				Đã điều chỉnh tổng mức đầu tư từ 2,2 tỷ đồng lên 3 tỷ đồng. Hiện đang triển khai thực hiện, ước tổng giá trị thực hiện là

T T	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2023				Ghi chú
					KHĐT năm 2023 VIMC giao	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
									2.669.525.000 đồng
2	Dự án đầu tư năm 2023		6.700		6.700	253	253	4%	
2.1	Dự án đầu tư XDCB		500		500	253	253		
1	Dự án đầu tư hệ thống nước sạch cho nhà văn phòng	Cấp nước sạch cho tòa nhà văn phòng	500	Vốn tự có	500	253	253	100%	
2.2	Dự án mua sắm thiết bị		6.200	0	6.200				
1	Dự án đầu tư 01 xe chụp container sức nâng 40-45 tấn	Nhằm phục vụ nâng hạ container trên bãi và tăng năng suất giải phóng tàu, sà lan container tại Bến Cảng Cái Cui, thực hiện nâng hạ cont trên bãi phục vụ cho chuỗi xe máy Honda, giảm chi phí thuê	5.500	Thuê tài chính	5.500				Chuyển sang kế hoạch đầu tư năm 2024

T T	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2023				Ghi chú
					KHĐT năm 2023 VIMC giao	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
		ngoài (hiện nay tại Bến Cảng Cái Cui đang thuê 01 xe chụp DRF 450, với chi phí 145triệu/tháng)							
2	Dự án đầu tư 02 xe xúc mới 100% dung tích gàu 0,5-1 m ³	Phục vụ gom vét, than, clinker tại Bến Cảng Hoàng Diệu và Bến Cảng Cái Cui, với sản lượng dự kiến thông qua khoảng 300 ngàn tấn/năm	700	Thuê tài chính	700				Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh, Cảng Cần Thơ tạm thời sẽ không thực hiện đầu tư
3	Dự án bổ sung năm 2023		5.185	0	0	5.108	5.108	100%	
3.1	Dự án đầu tư XDCB		5.185	0	0	5.108	5.108	100%	
1	Đầu tư hệ thống PCCC (gồm hệ thống PCCC tự động kho 1,2,6 và phân kỳ đầu hệ thống PCCC kho hàng 1,2)	Phục vụ chuỗi khách hàng Honda	1.900	Vốn tự có		1.900	1.900	100%	

T T	Tên dự án	Quy mô/Mô tả dự án	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Kết quả thực hiện năm 2023				Ghi chú
					KHĐT năm 2023 VIMC giao	Giá trị thực hiện	Giá trị giải ngân	Giá trị thực hiện so với KHĐT	
2	Đầu tư container văn phòng phục vụ chuỗi dịch vụ cho khách hàng Honda	Đầu tư container văn phòng phục vụ chuỗi xe máy Honda	385	Vốn tự có		312	312	100%	
3	Đầu tư mua sắm một container văn phòng 40 feet	Mua sắm một container văn phòng 40 feet để làm nhà làm việc của Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Cần Thơ tại Bến Cảng Hoàng Diệu	100	Vốn tự có		96	96	100%	
4	Đầu tư công trình cải tạo các kho hàng 1,2,6	Cải tạo kho phục vụ chuỗi xe máy Honda	2.800	Vốn tự có		2.800	2.800	100%	

Số: /TTr-ĐHĐCĐ

Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ (Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ);

Thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2024 xem xét, thông qua tiêu chí, danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, lựa chọn đơn vị kiểm toán hàng đầu trong danh sách các công ty kiểm toán đủ tiêu chuẩn do Bộ Tài chính công bố hàng năm để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, chất lượng, tiến độ kiểm toán của Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.
- Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ và nhiều kinh nghiệm.
- Ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các công ty có quy mô lớn và ngành nghề hoạt động cảng biển.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Trên cơ sở rà soát, Ban Kiểm soát thống nhất với đề xuất danh sách công ty kiểm toán tại Tờ trình số 88/TTr-CCT ngày 04/3/2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2024 xem xét, thông qua danh sách các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
3. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2024 xem xét, thông qua tiêu chí và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ quyết định lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật./.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ năm 2024 xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: Ban KS, T.ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hồng Hải

BÁO CÁO

Về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (Hội đồng quản trị Cảng Cần Thơ) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (Cảng Cần Thơ) báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

I. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

Thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, đầu tư đã đề ra, cụ thể như sau:

1.1. Chỉ tiêu về Sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	So sánh TH năm 2022/2023	Tỷ lệ đạt KH năm 2023
1	Sản lượng	Nghìn tấn	3.000	3,694	138,17%	123,13%
	Trong đó: sản lượng container	Tues	8.800	5.880	107,10%	66,82%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	So sánh TH năm 2022/2023	Tỷ lệ đạt KH năm 2023
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	142.000	152.107	115,18%	107,12%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.000	8.070	712,95%	100,88%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-	6.452	784,64%	-

(Số liệu theo báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán)

1.2. Chỉ tiêu tài chính tài năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	01/01/2022	01/01/2023
I	Chỉ tiêu thanh toán			
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	3,96	4,10
	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	3,70	4,56
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	3,65	4,51
II	Chỉ tiêu nợ			
	- Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	25,27%	24,37%
	- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	33,82%	32,22%
III	Khả năng sinh lời			
	- LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,56%	4,38%
	- LN sau thuế/TTS (ROA)	%	0,21%	1,83%
	-LN sau thuế/VCSH (ROE)	%	0,28%	2,42%

Đánh giá chung: Trong kỳ hoạt động năm 2023, các chỉ số tài chính về chỉ tiêu thanh toán của Công ty cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả cao. Các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2023 tăng so với năm 2022, cho thấy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển mạnh trong năm, lợi nhuận sau thuế tăng cao so với năm trước.

2. Về kết quả trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế		8.070.198.331
2	Thuế TNDN		1.617.920.901
3	Lợi nhuận sau thuế (1-2)		6.452.277.430
4	Lợi nhuận phân phối như sau		
4.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển		0
4.2	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi		0

4.3	Chia cổ tức năm 2023 (đề nghị không chia cổ tức)		0
-----	--	--	---

Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lỗ lũy kế nên Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ được phép bù lỗ trước đó theo điểm b khoản 2 điều 135 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.

3. Về chi trả thù lao/ tiền lương HĐQT và BKS: Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao/ tiền lương cho HĐQT và BKS đúng mức mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua, với tổng số tiền là: 725.500.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi năm, triệu năm trăm nghìn đồng*). Trong đó: Tổng mức thù lao đã chi cho TVHĐQT, Ban Kiểm soát không chuyên trách là: 348.000.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi tám triệu đồng*) và Tổng mức tiền lương đã chi cho TVHĐQT chuyên trách là: 377.500.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*); cụ thể tổng số tiền thù lao/ tiền lương từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số tiền thù lao/ tiền lương (Đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	56.000.000	Bỏ nhiệm từ 18/4/2023
2	Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT Chuyên trách	377.500.000	Bỏ nhiệm từ 18/4/2023
3	Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT Không chuyên trách	60.000.000	
4	Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT Không chuyên trách	40.000.000	Bỏ nhiệm từ 18/4/2023
5	Hoàng Việt	Thành viên HĐQT Không chuyên trách	60.000.000	
6	Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT Không chuyên trách	20.000.000	Miễn nhiệm từ 18/4/2023
7	Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT không chuyên trách kiêm Tổng Giám đốc	20.000.000	Miễn nhiệm từ 18/4/2023
II	Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS	42.000.000	
2	Nguyễn Thị Dung	Thành viên BKS	30.000.000	

3	Trần Thị Thu Oanh	Thành viên BKS	20.000.000	Có đơn xin thôi nhiệm vụ từ ngày 5/9/2023
---	-------------------	----------------	------------	--

4. Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023: Thực hiện ủy quyền của ĐHCĐ, HĐQT đã chọn **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC)** là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

5. Về dự án đầu tư xây dựng

- Tổng mức đầu tư năm 2023 : 44.085.000.000 đồng, bao gồm:
- Tổng mức đầu tư được duyệt : 38.900.000.000 đồng, trong đó:
 - a. Dự án chuyển tiếp từ năm 2022 : 32.200.000.000 đồng
 - Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : 20.700.000.000 đồng.
 - Dự án mua sắm thiết bị : 11.500.000.000 đồng.
 - b. Dự án đầu tư bổ sung : 6.700.000.000 đồng.
 - Dự án đầu tư xây dựng cơ bản : 500.000.000 đồng.
 - Dự án mua sắm thiết bị : 6.200.000.000 đồng.
 - c. Dự án bổ sung năm 2023 : 5.185.000.000 đồng, trong đó:

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ triển khai thực hiện hoàn thành với tổng giá trị đầu tư ước thực hiện năm 2023: 16,405 tỷ đồng đạt 37% so với tổng mức đầu tư được duyệt, trong đó:

- Đầu tư hệ thống nước sạch cấp nước cho nhà văn phòng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng mức đầu tư 253 triệu đồng.
- Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC, đã hoàn thành phân kỳ đầu, với tổng giá trị thực hiện là 339 triệu đồng.
- Đầu tư công trình cải tạo các kho hàng 1, 2, 6 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng mức đầu tư là 2,8 tỷ đồng.
- Đầu tư container văn phòng phục vụ chuỗi dịch vụ cho khách hàng Honda, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng mức đầu tư là 312 triệu đồng.
- Đầu tư hệ thống PCCC (gồm hệ thống PCCC tự động kho 1, 2, 6 và phân kỳ đầu hệ thống PCCC kho hàng 1, 2), đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với tổng mức đầu tư 1,9 tỷ đồng.
- Dự án xây dựng đường nội bộ 8b đã hoàn thành thi công, đang nghiệm thu và đưa vào sử dụng, ước thực hiện dự án là 10,705 tỷ đồng.

- Đầu tư mua sắm một container văn phòng 40 feet đã đưa vào nghiệm thu và sử dụng với giá trị 96 triệu đồng.

- Đầu tư cần cuộc càng dài: Hội đồng Quản trị đã phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án từ 2,2 tỷ lên 3 tỷ theo Quyết định số 272/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2023. Hiện đang triển khai thực hiện.

II. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2023

Cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ gồm 5 thành viên. Việc thay đổi các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày Miễn nhiệm
1	Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch Hội đồng quản trị	18/4/2023	
2	Ông Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách	18/4/2023	
3	Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	15/4/2022	
4	Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	18/4/2023	
5	Ông Hoàng Việt	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	27/6/2020	
6	Ông Phạm Bá Ngân	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách	27/6/2020	18/4/2023
7	Ông Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách – kiêm Tổng Giám đốc	15/4/2022	18/4/2023

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 phiên họp (trực tiếp, trực tuyến). Các cuộc họp đều được chuẩn bị chu đáo và tiến hành hết sức nghiêm túc, đảm bảo thời lượng và chất lượng. Nội dung các cuộc họp đều mang tính thời sự và thiết thực, kịp thời định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp, các thành viên HĐQT đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Tùy vào chương trình nội dung cuộc họp mà HĐQT có thể mời Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác tham dự để giải trình các vấn đề có liên quan đến nội dung cuộc họp. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia và thảo luận của Ban Kiểm soát. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

Bên cạnh đó, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, HĐQT cũng tổ chức thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và email về các nội dung đề xuất của Ban Điều hành trình HĐQT xem xét thông qua theo thẩm quyền.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị theo Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định nội bộ và theo Pháp luật. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trước khi ban hành đều được sự nhất trí tán thành của các thành viên HĐQT theo quy định.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành 37 Nghị quyết và 35 quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trước khi ban hành đều được sự nhất trí tán thành của các thành viên HĐQT, tuân thủ theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; việc lấy ý kiến bằng văn bản đều được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định Pháp luật có liên quan. Về cơ bản, HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chính sách của nhà nước và tình hình kinh tế khu vực. Năm 2023, HĐQT đã có những quyết định trong quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty và phối hợp với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ của Công ty, HĐQT đã ban hành nhiều văn bản để đưa các hoạt động của Công ty đi vào nề nếp dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể đã sửa đổi và ban hành Quy định trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm cán bộ thuộc Công ty; Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng cho người quản lý của Công ty; ban hành Hệ thống trả lương 3Ps cho CBCNV theo đúng năng lực của từng nhân viên trong Công ty.

- Thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh, đầu tư, chế độ lương của người lao động cho phù hợp với thực tiễn của Công ty và chính sách nhà nước hiện hành.

4. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Hội đồng quản trị với quyền và nghĩa vụ do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ

quy định, đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển của Công ty. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo về danh sách người có liên quan; các giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: đã được Công ty công bố thông tin tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và đăng tải tại website công ty: www.canthoport.vn

6. Hoạt động giám sát của HĐQT:

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các công việc:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát hoạt động đối với Ban Điều hành và các Phòng ban, Đơn vị trực thuộc Công ty trong việc điều hành hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty;

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế, kế hoạch phương án chỉ đạo kịp thời Ban Điều hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, phương tiện thiết bị cho hoạt động sản xuất của Công ty;

- Giám sát và có những chỉ đạo định hướng hỗ trợ kịp thời cho Ban Điều hành thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với các Quy chế, quy định hiện hành của Công ty và Pháp luật.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá các nội dung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện, có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Điều hành đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty. Theo dõi việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước trong các mặt hoạt động điều hành của Ban Điều hành.

- Việc cung cấp thông tin và báo cáo cho các thành viên HĐQT không điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các Quyết định phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành.

- BĐH đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

- Phó Tổng giám đốc phụ trách có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng giám đốc và định kỳ tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc. Các thành viên trong Ban Điều hành có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt.

Đánh giá chung: Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Cảng Cần Thơ, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty trong việc giám sát đối với Ban Điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

a. Đánh giá về hoạt động của Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động Công ty:

Trong năm qua, BĐH Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2023 đề ra. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác nội bộ đến công tác đối ngoại, đồng thời, chỉ đạo và giải quyết hợp lý trong từng trường hợp, từng thời điểm. Ban Điều hành đã báo cáo, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp để hạn chế những bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2023 của Công ty.

BĐH đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và chấp hành tốt các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong quá trình điều hành hoạt động SXKD.

Việc Công bố thông tin theo quy định được Công ty thực hiện tốt đảm bảo các thông tin được công bố đúng thời hạn, chính xác, minh bạch, đầy đủ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

b. Đánh giá đối với bộ máy điều hành của Công ty:

Bộ máy điều hành Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao để tham mưu cho Tổng giám đốc trong việc sử dụng và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch

đã được Hội đồng quản trị giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, các chế độ chính sách với người lao động và đem đến lợi ích cho các cổ đông.

Tập thể người lao động trong Công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của Công ty

c. Đánh giá đối với Người đại diện phân vốn của Cảng Cần Thơ tại Doanh nghiệp khác:

Người đại diện phân vốn của Cảng Cần Thơ tại các Công ty liên kết cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Căn cứ vào công tác điều tra, khảo sát, phân tích thị trường, tình hình kế hoạch hàng hóa của các chủ hàng thông qua cảng năm 2023; mức độ cạnh tranh của các cảng trong khu vực, dự kiến cơ cấu sản lượng hàng hóa năm 2024 và đặc điểm tình hình phát triển kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng tại địa phương và khu vực, Hội đồng quản trị cùng với BDH và tập thể CBCNV tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị, điều hành phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2024, với kế hoạch và định hướng sau:

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng chăm sóc khách hàng theo định hướng “Lấy khách hàng làm trung tâm”.

- Hoàn thành vượt tiến độ các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án: Dự án cải tạo nâng cấp bến Cảng Hoàng Diệu, Dự án đầu tư khu đất dự trữ ở rộng Cảng Cái Cui sau giai đoạn II (khoảng 15ha) và trọng điểm là tập trung hoàn thành tăng vốn điều lệ của Cảng Cần Thơ.

- Tập trung phát triển nguồn hàng container, đặc biệt nguồn hàng nông sản, phân bón, khoáng sản thông qua Cảng.

- Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành, quản lý của Doanh nghiệp để đạt hiệu quả cao, đồng thời tạo sự tiện ích để tăng trải nghiệm tích cực cho khách hàng.

- Triển khai Kaizen, áp dụng công cụ Kaizen trong tất cả hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh.

- Phấn đấu hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024 theo kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

HDQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh, đầu tư năm 2024 báo cáo và trình ĐHCĐ năm 2024 xem xét thông qua gồm các chỉ tiêu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2023	KH năm 2024	So sánh KH 2024/TH năm 2023	Ghi chú
1	Sản lượng	Nghìn tấn	3.694	3.700	100,16%	
	<i>Trong đó: Sản lượng container</i>	Tues	5.880	8.000	136,05%	
2	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	152.107	150.000	98,61%	
3	Chi phí	Triệu đồng	144.037	144.900	100,60%	
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	8.070	5.100	63,20%	

* Kế hoạch đầu tư năm 2024:

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023	Triệu đồng	25.491
1.1.	Dự án đầu tư XD CB	Triệu đồng	2.391
1.2	Dự án mua sắm thiết bị	Triệu đồng	23.100
2.	Dự án khởi công năm 2024	Triệu đồng	15.240
2.1	Dự án đầu tư XD CB	Triệu đồng	9.450
2.2	Dự án mua sắm thiết bị	Triệu đồng	5.790
	Tổng cộng	Triệu đồng	40.731

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ dự kiến sẽ thanh lý 21 tài sản, trong đó:

- Phương tiện, thiết bị: 16 cái.
- Công cụ, dụng cụ: 05 cái.

3. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch

Để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 cần tập trung xây dựng và triển khai các giải pháp sau đây:

3.1. Tập trung công tác phát triển thị trường, giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, thu hút thêm khách hàng mới:

- Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, tăng cường chăm sóc khách hàng, thị trường truyền thống nhằm phát triển nguồn hàng cho chiến lược trung, dài hạn.

- Tiếp tục nghiên cứu phương án tăng năng suất xếp dỡ, tăng năng lực vận chuyển, tạo chất lượng dịch vụ khác biệt rõ rệt với đối thủ cạnh tranh và tiết giảm chi phí, tăng hiệu quả cho khách hàng. Nghiên cứu và xây dựng giải pháp logistics tối ưu nhất cho khách hàng

đối với các nguồn hàng ở xa Cảng hoặc phương thức vận chuyển, mua bán phức tạp, thông qua đó gia tăng giá trị chuỗi dịch vụ cho Cảng.

- Theo dõi nhu cầu thị trường và chủ trương của Nhà nước, sử dụng chính sách giá linh hoạt cho từng mặt hàng theo từng thời điểm để giải phóng tàu nhanh, tăng hiệu quả SXKD.

- Quy hoạch kho bãi hiện hữu đáp ứng nhu cầu khách hàng, tối đa hóa công suất khai thác bãi, tăng năng lực phục vụ công tác khai thác cảng hiệu quả, đồng thời tăng nguồn thu cho Cảng.

- Đẩy mạnh phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng sau cảng nhằm hoàn thiện chuỗi dịch vụ cảng; tập trung chiến lược phát triển hàng container, tận dụng lợi thế về địa lý, hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có để phát triển thị trường.

3.2. Đầu tư có trọng tâm, theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty, tránh đầu tư dàn trải:

- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch đã đề ra, đầu tư có trọng tâm, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Nghiên cứu phương án đầu tư thông qua liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, huy động nguồn vốn ứng trước của khách hàng để tranh thủ nguồn vốn, công nghệ tiên tiến bên ngoài nhằm nâng cao năng lực hoạt động doanh nghiệp, giảm áp lực chi phí tài chính, chia sẻ lợi nhuận và rủi ro.

3.3. Làm tốt công tác quản trị, điều hành của Công ty:

- Tiếp tục đổi mới quản trị doanh nghiệp; thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức theo hướng tinh giản, đảm bảo hiệu quả, nâng cao năng suất lao động;

- Chuẩn hoá và liên tục cải tiến hệ thống quy trình nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng tốt nhất;

- Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động.

- Hoàn thiện hệ thống các văn bản Quy chế quản lý các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, chặt chẽ, công bằng và công khai, minh bạch trong quản lý; là thước đo các chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty cũng như công tác lựa chọn, cơ cấu cán bộ. Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và phù hợp với chuẩn mực thông lệ quốc tế.

- Áp dụng công nghệ hiện đại trong việc đồng bộ hóa các tác vụ giữa các bộ phận trong cảng và kết nối giữa các Cảng, kết nối giữa hãng tàu, cảng và hải quan,... Qua đó giúp

cho việc thực hiện các tác vụ của khách hàng được đồng bộ giữa các bộ phận, nhanh và chính xác hơn, hiệu quả hơn.

3.4. Tăng cường công tác về quản trị tài chính, làm chủ nguồn lực tài chính, bảo toàn vốn chủ sở hữu:

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thu hút vốn đầu tư và phân bổ nguồn lực để đầu tư phù hợp nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty;

- Tăng cường công tác quản lý các khoản phải thu, hạn chế tối đa lượng vốn bị chiếm dụng.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, rà soát và cắt giảm các chi phí không hợp lý trong quản trị, điều hành hoạt động SXKD; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong đầu tư đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

3.5. Xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp:

- Xây dựng văn hoá lắng nghe, tận tụy với khách hàng, lấy khách hàng làm trung tâm bằng việc cung cấp các dịch vụ ưu việt cho khách hàng thông qua hệ thống chăm sóc khách hàng trực tuyến để giải quyết dứt điểm, thỏa đáng những phản ánh, khiếu nại của khách hàng, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo chính cho hiệu quả công việc.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về Kết quả hoạt động năm 2023; Phương hướng hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.TCHC.TK

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ GIÁM
SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty CP Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động kinh doanh và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty như sau:

I. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023

1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2023

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ (Công ty).

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông (ĐHĐCĐ) qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2023 (Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023), Hội

đồng quản trị triển khai nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh, đầu tư mà Đại hội đồng cổ đông.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Ban Kiểm soát đã tổ chức giám sát và thống nhất đánh giá chi tiêu đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	TH năm 2023	So sánh
1	Sản lượng	Nghìn tấn	3.000	3.694	123,13%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	142.000	152.107	107,12%
	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng		147.149	
	Doanh thu hoạt động tài chính			1.321	
	Thu nhập khác			3.637	
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	134.000	144.037	107,49%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.000	8.070	100,88%

Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ hoàn thành chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao.

2. Kết quả giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) năm 2023:

a. Đối với hoạt động kinh doanh:

Hoàn thành chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2023 giao.

b. Đối với hoạt động đầu tư:

Kế hoạch đầu tư năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua với tổng mức đầu tư là 38,1 tỷ đồng.

Trong năm 2023, Công ty đã triển khai và thực hiện đầu tư với giá trị 11.297 triệu đồng các hạng mục sau:

- Thi công nghiệm thu hệ thống PCCC Cảng Cái Cui, Cảng Hoàng Diệu theo bản vẽ thẩm duyệt của công an PCCC là 339 triệu đồng;
- Dự án xây dựng đường nội bộ 8B là 10.705 triệu đồng;

- Dự án đầu tư hệ thống nước sạch cho nhà văn phòng là 253 triệu đồng.

Do yêu cầu của hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị đã phê duyệt hoạt động đầu tư trong năm 2023 đối với hạng mục sau để phục vụ kinh doanh với tổng mức đầu tư là 5.180 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Đầu tư hệ thống PCCC (gồm hệ thống PCCC tự động kho 1,2,6 và phân kỳ đầu hệ thống PCCC kho hàng 1,2) là 1.900 triệu đồng;

- Đầu tư container văn phòng phục vụ chuỗi dịch vụ cho khách hàng Honda là 312 triệu đồng;

- Đầu tư mua sắm một container văn phòng 40 feet là 96 triệu đồng;

- Đầu tư công trình cải tạo các kho hàng 1,2,6 là 2.880 tỷ đồng.

c. Về phân phối lợi nhuận: Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐTN năm 2023.

d. Thực hiện việc chi lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS, theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2023 và quy định pháp luật liên quan.

e. Thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC trong danh sách đơn vị kiểm toán độc đã được thông qua tại ĐHĐCĐTN năm 2023 để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

f. Thực hiện các thủ tục và công bố thông tin của Công ty tuân thủ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

II. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC, là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Đối với Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán:

Kiểm toán viên lưu ý: "*Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I*" được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 230,3 tỷ đồng, diện tích thực hiện 23,4ha, "*Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II*" được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Trong đó, Dự án Cảng Cái Cui giai đoạn 1 đã hoàn thành và đưa vào khai thác đối với phần diện tích 9,5 ha, đối với phần diện tích đất còn lại dự án mới thực hiện việc san lấp mặt bằng và xây dựng bờ kè, chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của Cảng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành.

Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư để hoàn thành đưa các hạng mục dự án để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

Ngoại trừ các vấn đề nêu trên, Ban Kiểm soát cũng thống nhất với ý kiến của Công ty kiểm toán AASC đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

III. Giám sát đối với hoạt động Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc:

1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Ngày 18/4/2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát tổ chức triển khai và giám sát các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ của Công ty đã được sửa đổi và thông qua ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023, quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật hiện hành; Thực hiện chỉ đạo, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đã giao.

- Hội đồng quản trị đảm bảo hoạt động theo nguyên tắc tập thể, trước khi ban hành Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đều được xin ý kiến từng Thành viên HĐQT, nghiên cứu, bàn bạc trong tập thể Hội đồng quản trị để thống nhất về chủ trương, xây dựng dự thảo cho đến ban hành thực hiện, Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

- Hội đồng quản trị đã rất sát sao trong công tác giám sát điều hành của Tổng giám đốc thông qua việc nghiên cứu các báo cáo, tờ trình của Ban Tổng giám đốc báo cáo hoặc trình Hội đồng Quản trị theo thẩm quyền.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 phiên họp (bao gồm phiên họp trực tiếp, trực tuyến). Các cuộc họp đều được chuẩn bị về nội dung và tài liệu phục vụ cuộc họp Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thông qua phiên họp/lấy ý kiến, Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết/quyết kịp thời với sự đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị

- Việc thực hiện công bố thông tin được HĐQT chỉ đạo thực hiện tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

2. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Tổng giám đốc

Ban Kiểm soát giám sát Ban Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023. Ban Tổng giám đốc Công ty đã tích cực triển khai thực hiện và hoàn thành chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2023.

- Kết quả sản xuất kinh doanh đã hoàn thành chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Kết quả đầu tư năm 2023 chưa hoàn thành các hạng mục được Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và Hội đồng quản trị giao.

Ban Kiểm soát thống nhất với đánh giá của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc trong quản lý, điều hoạt động trong năm 2023.

IV. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp cần thiết khác.

- Hầu hết các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đều được ghi nhận và được điều chỉnh trong quá trình ban hành nghị quyết, quyết định và triển khai thực hiện.

V. Báo cáo về các giao dịch người có liên quan

Ban Kiểm soát thống nhất về giao dịch liên quan đã được nêu tại Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023 kiểm toán của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

VI. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc như sau:

- Trên cơ sở số liệu về trích lập dự phòng nợ phải thu, chỉ đạo đơn đốc thu các khoản nợ phải thu kể cả việc khởi kiện ra Tòa án để Tòa án xem xét thụ lý và giải quyết theo quy định nhằm bảo vệ quyền lợi của Công ty CP Cảng Cần Thơ.

- Thực hiện rà soát Dự án xây dựng công trình Cảng Cái Cui – Giai đoạn I và Giai đoạn II để báo cáo cấp có thẩm quyền của Công ty CP Cảng Cần Thơ, cơ quan quản lý nhà nước điều chỉnh theo thẩm quyền khi luồng vào Cảng Cần Thơ chưa được cải thiện theo phương án đầu tư giai đoạn II làm cơ sở xem xét thực hiện khấu hao hoặc phân bổ chi phí đầu tư theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Lưu: Văn thư, BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hồng Hải

Số: /BC-ĐHĐCĐTN

Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2023, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty CP Cảng Cần Thơ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023:

1.1 Số lượng thành phần Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát với 03 thành viên kiêm nhiệm, gồm:

- | | |
|---------------------|----------------------------|
| (1) Nguyễn Hồng Hải | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| (2) Nguyễn Thị Dung | - Thành viên Ban Kiểm soát |
| (3) Trần Thu Oanh | - Thành viên Ban Kiểm soát |

Ngày 05/9/2023, thành viên Ban Kiểm soát là bà Trần Thu Oanh có đơn xin từ nhiệm vì lý do gia đình và không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát đã phân công lại nhiệm vụ đối với thành viên Ban Kiểm soát sau khi bà Trần Thu Oanh xin từ nhiệm.

Trên cơ sở Đơn xin từ nhiệm bà Trần Thu Oanh, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận kể từ ngày có Đơn xin từ nhiệm.

1.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của Ban Kiểm soát:

Thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty, kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát đã thực hiện một số công việc chính sau:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát tổ chức 07 cuộc họp/xin ý kiến các thành viên Ban Kiểm soát (bao gồm cả trực tuyến và trực tiếp) liên quan đến trách nhiệm, nghĩa vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Trong năm 2023 có ý kiến đóng góp liên quan đến Tờ trình của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (HĐQT) xem xét, quyết định theo thẩm quyền, đóng góp ý kiến đối với nội dung Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản.

Ngoài ra, Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi, đánh giá các vấn đề liên quan công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phục vụ công tác giám sát, kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Điều lệ và quy định của pháp luật.

- Rà soát, thống nhất nội dung báo cáo, trình tờ đề trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, đồng thời đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư thông qua việc tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ quy định quản lý nội bộ của Công ty và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty thông qua các báo cáo quý và năm 2023.

- Thẩm định các Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, việc chấp hành Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật liên quan và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty. Công tác triển khai nghị quyết, quyết định

của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2023.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung một số quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh vốn điều lệ theo giá trị quyết toán vốn nhà nước khi cổ phần hóa và thực hiện thay đổi thông tin này trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc cung cấp, trao đổi thông tin để hiểu rõ hơn những tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, những thuận lợi khó khăn trong công tác tổ chức điều hành, quản trị công ty phát sinh trong năm 2023.

Ban Kiểm soát đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2023 giao, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi, hỗ trợ các thành viên còn lại để thực hiện công việc một cách khách quan đạt hiệu quả cao nhất.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị/Tổng giám đốc, Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.4 Lương, thù lao, thưởng và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ với tổng thù lao 92 triệu đồng cho năm 2023 (Bà Trần Thị Thu Oanh hưởng thù lao đến hết tháng 8/2023).

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng định mức chi quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2024

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cân trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.
- Giám sát Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.
- Tham dự đầy đủ và cho ý kiến đóng góp tại các phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ/bất thường và việc tổ chức xin ý kiến của Hội đồng quản trị, đồng thời nắm bắt tình hình thực hiện công tác giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.
- Rà soát, có ý kiến để tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy định quản lý nội bộ.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và quy định của pháp luật liên quan.
- Cập nhật chính sách, quy định mới ban hành và tham gia các khóa đào tạo do Công ty tổ chức (nếu có) để nâng cao nghiệp vụ, nắm bắt đầy đủ quy định của pháp luật trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Các TV Ban KS;
- Lưu: Văn thư.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hồng Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CẦN THƠ**
-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Cần Thơ, ngày tháng 3 năm 2024

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 01 người

- Nhiệm kỳ: 2024 - 2029
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% đến dưới 75% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 75% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 01 người
- Nhiệm kỳ: 2024 - 2029
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 30% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên; sở hữu trên 30% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 02 ứng cử viên; sở hữu trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa 03 ứng cử viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát: Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

- Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.

- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ trước 15 giờ 00 ngày 20 tháng 04 năm 2024 theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ
- Địa chỉ: Số 02 Khu vực Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào HĐQT, BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Lưu: VT, TCHC.TK

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-35
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-35

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cần Thơ (công ty 100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 06 tháng 02 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Hoàng Việt	Thành viên	
Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Phạm Bá Ngân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quốc Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18/04/2023
Ông Nguyễn Mạnh Hà (*)	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc	

(*) Ông Nguyễn Mạnh Hà Phó Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ phụ trách Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ cho đến khi kiện toàn nhân sự Tổng giám đốc kể từ ngày 18/04/2023 theo quyết định số 54/QĐ-HĐQT.

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Nguyễn Hồng Hải	Trưởng ban	
Bà Trần Thị Thu Oanh	Thành viên	Đơn từ nhiệm ngày 19/10/2023
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Chữ ký Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Mạnh Hà
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31/12/2023 và 01/01/2023, Công ty đang theo dõi giá trị Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I tại chỉ tiêu "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" trên Bảng cân đối kế toán (thuyết minh số 10) với số tiền 59,4 tỷ đồng. Trong đó, hạng mục "San lấp mặt bằng, kê bảo vệ bờ dọc sông Hậu và kê bảo vệ bờ dọc Cái Cui" thuộc dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I có một phần giá trị 5,7 tỷ đồng được thực hiện trên diện tích hiện giờ thuộc quỹ đất dự phòng của UBND Thành phố Cần Thơ quản lý. Trong thời gian tới Công ty sẽ làm việc để quyết toán lại phần chi phí đã thực hiện trên với UBND Thành phố Cần Thơ do đó chúng tôi không thể xác định được những điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục nêu trên và các khoản mục có liên quan (nếu có) trên Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 10 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang, "Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I" được triển khai từ năm 2002 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 230,3 tỷ đồng, diện tích thực hiện 23,4ha; "Dự án Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II" được triển khai từ năm 2009 với tổng mức đầu tư theo dự toán ban đầu là 829,8 tỷ đồng. Trong đó, Dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I đã hoàn thành và đưa vào khai thác đối với phần diện tích 9,5 ha, đối với phần diện tích đất còn lại dự án mới thực hiện việc san lấp mặt bằng và xây dựng bờ kè, chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của Cảng. Việc đầu tư 02 dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Công ty đang tiếp tục triển khai đầu tư để hoàn thành đưa các hạng mục dự án để sử dụng cho hoạt động kinh doanh.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Tuấn Anh
Giám đốc kiểm toán
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1369-2023-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Đặng Huy Hoàng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4461-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		86.301.598.561	73.061.824.869
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	22.769.228.997	19.042.828.555
111	1. Tiền		11.112.629.485	9.060.726.840
112	2. Các khoản tương đương tiền		11.656.599.512	9.982.101.715
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	13.429.350.000	12.987.350.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		13.429.350.000	12.987.350.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		48.261.894.225	39.050.814.033
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	40.222.098.145	34.715.193.190
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	6.941.189.000	5.418.240.522
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	9.946.018.215	7.764.791.456
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(8.847.411.135)	(8.847.411.135)
140	IV. Hàng tồn kho	9	925.110.799	885.877.249
141	1. Hàng tồn kho		925.110.799	885.877.249
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		916.014.540	1.094.955.032
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	916.014.540	481.111.545
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	-	613.843.487
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		265.604.894.962	274.464.098.887
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		72.000.000	57.000.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	72.000.000	57.000.000
220	II. Tài sản cố định		180.360.964.508	193.097.247.662
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	175.984.985.803	188.570.381.149
222	- Nguyên giá		449.222.511.243	460.581.182.152
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(273.237.525.440)	(272.010.801.003)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	4.375.978.705	4.526.866.513
228	- Nguyên giá		8.055.335.602	8.055.335.602
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.679.356.897)	(3.528.469.089)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		78.018.763.496	73.760.524.276
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	78.018.763.496	73.760.524.276
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	4.497.251.573	4.497.251.573
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		4.497.251.573	4.497.251.573
260	VI. Tài sản dài hạn khác		2.655.915.385	3.052.075.376
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	2.655.915.385	3.052.075.376
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		351.906.493.523	347.525.923.756

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		85.751.255.428	87.822.963.091
310	I. Nợ ngắn hạn		18.943.773.819	19.765.221.842
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	3.438.327.175	2.841.861.413
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		63.778.860	67.919.416
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	1.023.167.893	659.300.392
314	4. Phải trả người lao động		2.777.616.474	1.004.778.199
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	329.126.338	158.703.149
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	36.818.550
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	4.587.272.656	5.587.356.300
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	6.716.000.000	9.400.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.484.423	8.484.423
330	II. Nợ dài hạn		66.807.481.609	68.057.741.249
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	33.222.160.081	30.440.419.721
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	33.585.321.528	37.617.321.528
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		266.155.238.095	259.702.960.665
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	266.155.238.095	259.702.960.665
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		275.281.179.597	275.281.179.597
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		275.281.179.597	275.281.179.597
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		646.231.180	646.231.180
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(9.772.172.682)	(16.224.450.112)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(16.224.450.112)	(16.953.814.465)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		6.452.277.430	729.364.353
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		351.906.493.523	347.525.923.756



Thái Thị Mỹ Linh
Người lập



Lâm Trúc Sơn
Kế toán trưởng




Nguyễn Mạnh Hà
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	147.148.914.841	129.739.184.917
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		147.148.914.841	129.739.184.917
11	4. Giá vốn hàng bán	22	119.431.954.602	102.649.791.770
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		27.716.960.239	27.089.393.147
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	1.321.186.171	1.047.411.605
22	7. Chi phí tài chính	24	2.520.840.360	2.355.672.619
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		2.520.840.360	2.355.672.619
25	8. Chi phí bán hàng	25	671.621.072	730.348.404
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21.220.742.430	24.737.982.458
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.624.942.548	312.801.271
31	11. Thu nhập khác	27	3.637.304.123	1.273.313.306
32	12. Chi phí khác	28	192.048.340	593.413.611
40	13. Lợi nhuận khác		3.445.255.783	679.899.695
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.070.198.331	992.700.966
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	29	1.617.920.901	263.336.613
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.452.277.430	729.364.353
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	234	26


Thái Thị Mỹ Linh
Người lập

Lâm Trúc Sơn
Kế toán trưởngNguyễn Mạnh Hà
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(đã điều chỉnh) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		8.070.198.331	992.700.966
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		13.687.781.950	14.435.686.263
03	- Các khoản dự phòng		-	572.517.587
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(1.144.325)	(1.329.886)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.907.265.640)	(1.046.081.719)
06	- Chi phí lãi vay		2.520.840.360	2.355.672.619
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		19.370.410.676	17.309.165.830
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(8.433.011.337)	(7.899.852.812)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(39.233.550)	104.169.044
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		1.655.773.013	(5.801.948.280)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(38.743.004)	610.772.322
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.150.241.937)	(33.706.842)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		11.364.953.861	4.288.599.262
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(5.584.717.697)	(2.283.304.296)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		3.962.203.475	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(13.429.350.000)	(3.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		12.987.350.000	550.000.000
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.140.816.478	1.046.081.719
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(923.697.744)	(3.687.222.577)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(6.716.000.000)	(9.400.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(6.716.000.000)	(9.400.000.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.725.256.117	(8.798.623.315)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(đã điều chỉnh) VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		19.042.828.555	27.840.121.984
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		1.144.325	1.329.886
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>22.769.228.997</u>	<u>19.042.828.555</u>

Thái Thị Mỹ Linh
Người lập

Lâm Trúc Sơn
Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Hà
Phó Tổng Giám đốc

Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cần Thơ (công ty 100% vốn nhà nước) theo Quyết định số 652/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801319907 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 31 tháng 10 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 06 tháng 02 năm 2024.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 275.281.179.597 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 275.281.179.597 VND; tương đương 27.528.118 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 137 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 167 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp dịch vụ vận chuyển cảng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa đường bộ, bốc xếp hàng hóa cảng biển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho đông lạnh (kho ngoại quan) và kho khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển, viễn dương và vận tải đường thủy nội địa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, khai thuế hải quan;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có 01 đơn vị trực thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ - Trung tâm Logistics Cảng Cần Thơ. Địa chỉ tại số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ; hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ vận chuyển cảng, cho thuê kho bãi.

Thông tin về công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính công ty liên doanh tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
- Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất	20 - 50 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí sửa chữa lớn tài sản được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 3 tháng đến 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 3 tháng đến 36 tháng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.17 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.18 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoãn nhập.

2.19 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.20 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

2.21 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.22 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.23 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.24 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**a) Chi phí thuế TNDN hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.25 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

2.26 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27 . Thông tin bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh dịch vụ vận chuyển cảng và chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	2.616.994.393	1.308.859.759
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.495.635.092	7.751.867.081
Các khoản tương đương tiền (*)	11.656.599.512	9.982.101.715
	22.769.228.997	19.042.828.555

(*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với lãi suất từ 2,1%/năm đến 2,3%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	13.429.350.000	-	12.987.350.000	-
	13.429.350.000	-	12.987.350.000	-

(*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Tiên Phong với lãi suất từ 4,6%/năm đến 7,1%/năm.

b) Đầu tư vào công ty liên doanh

Số dư chỉ tiêu "Đầu tư vào công ty liên doanh" là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn tại thời điểm 01/01/2023 và 31/12/2023 là 4.497.251.573 đồng với tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết là 50%. Công ty liên doanh được thành lập và hoạt động tại tỉnh Trà Vinh, hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh dịch vụ vận chuyển cảng, cho thuê kho bãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên liên quan	420.829.870	-	36.311.760	-
Công ty Vận tải biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	420.829.870	-	35.872.200	-
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	-	439.560	-
Bên khác	39.801.268.275	(7.232.190.787)	34.678.881.430	(7.232.190.787)
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Trường Sơn	1.271.551.525	(655.775.763)	1.311.551.525	(655.775.763)
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	2.020.292.293	-	2.850.974.836	-
Công ty Cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau	4.082.552.655	-	5.704.190.111	-
Công ty TNHH Thép Tây Đô	2.178.397.439	-	312.755.237	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	5.667.881.608	-	969.572.178	-
Đối tượng khác	24.580.592.755	(6.576.415.024)	23.529.837.543	(6.576.415.024)
	40.222.098.145	(7.232.190.787)	34.715.193.190	(7.232.190.787)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
Công ty Cổ phần giải pháp cảng và hậu cần	331.160.000	-	331.160.000	-
Công ty TNHH Quán Đô	625.500.000	(625.500.000)	625.500.000	(625.500.000)
Công ty Cổ phần Quốc Việt	2.963.865.600	-	-	-
Đối tượng khác	3.020.663.400	(326.900.000)	4.461.580.522	(326.900.000)
	6.941.189.000	(952.400.000)	5.418.240.522	(952.400.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023 (đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
a.1) Chi tiết theo nội dung				
Cổ tức và lợi nhuận được chia	154.250.000	-	154.250.000	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	667.784.219	-	488.558.851	-
Tạm ứng	2.273.371.597	-	4.109.856.234	-
Ký cược, ký quỹ	857.450.000	-	822.200.000	-
Phải thu đội thi công vét than tại Trà Vinh	3.454.943.984	-	1.366.510.824	-
Phải thu nhân viên đã nghỉ việc	1.680.727.931	-	4.166.400	-
Phải thu khác	857.490.484	(662.820.348)	819.249.147	(662.820.348)
	9.946.018.215	(662.820.348)	7.764.791.456	(662.820.348)
a.2) Chi tiết theo đối tượng				
Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	154.250.000	-	154.250.000	-
Ông Tô Bá Phước	3.454.943.984	-	1.366.510.824	-
Đối tượng khác	6.336.824.231	(662.820.348)	6.244.030.632	(662.820.348)
	9.946.018.215	(662.820.348)	7.764.791.456	(662.820.348)
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	15.000.000	-	-	-
Phải thu khác	57.000.000	-	57.000.000	-
	72.000.000	-	57.000.000	-
c) Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan				
Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	154.250.000	-	154.250.000	-
	154.250.000	-	154.250.000	-

8 . NỢ XẤU

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy Sơn - HG	555.149.053	-	555.149.053	-
- Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu và đầu tư Trường Sơn	1.311.551.525	-	1.311.551.525	-
- Các khoản khác	7.580.474.182	599.763.625	7.580.474.182	599.763.625
	9.447.174.760	599.763.625	9.447.174.760	599.763.625

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	86.556.848	-	163.711.683	-
Công cụ, dụng cụ	285.490.162	-	285.490.162	-
Hàng hoá	553.063.789	-	436.675.404	-
	925.110.799	-	885.877.249	-

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I (*)	59.433.908.642	59.433.908.642
- Công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II (**)	8.647.825.475	8.647.825.475
- Công trình khác	9.937.029.379	5.678.790.159
	78.018.763.496	73.760.524.276

(*) Tên dự án: Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam;
- Mục đích xây dựng: San lấp mặt bằng 23,4ha, tăng cường khai thác tốt nhất tiềm năng của mọi đầu giao lưu hàng hải trung tâm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế trước hết cho thành phố Cần Thơ;
- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;
- Tổng mức đầu tư: 230.346.967.886 VND;
- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành: Từ năm 2002 đến năm 2011;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2023: Dự án đã hoàn thành, đưa vào khai thác và tăng tài sản đối với phần diện tích 9,5 ha, đối với phần diện tích đất còn lại dự án mới thực hiện việc san lấp mặt bằng và xây dựng bờ kè, chưa được đầu tư cơ sở hạ tầng cần thiết cho hoạt động của Cảng.

() Tên dự án: Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II**

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam;
- Mục đích xây dựng: Xây dựng phát triển Cảng Cái Cui với công suất từ 4,0 - 4,5 triệu tấn/ năm, tiếp nhận tàu trọng tải đến 20.000DWT, tăng cường khai thác tốt nhất tiềm năng của mọi đầu giao lưu hàng hải trung tâm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, tạo động lực thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế trước hết cho thành phố Cần Thơ;
- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ;
- Tổng mức đầu tư: 829.799.174.000 VND;
- Thời gian bắt đầu triển khai: Từ năm 2009;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2023: Dự án mới triển khai được việc san lấp mặt bằng và thực hiện được một số hạng mục nhỏ.

Theo quyết định số 57/QĐ-HHVN ngày 05/02/2013 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc giao tài sản và vốn của Dự án Cảng Cái Cui giai đoạn I và II cho Công ty TNHH MTV Cảng Cái Cui (sau này là Công ty Cổ phần Cảng Cần Thơ). Hiện tại, Công ty đang chờ hoàn tất thủ tục pháp lý và huy động vốn để tiếp tục triển khai đầu tư khi có điều kiện.

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	369.316.035.331	18.056.086.707	70.833.985.214	1.554.886.000	820.188.900	460.581.182.152
- Mua trong năm	-	452.000.000	-	-	-	452.000.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	308.774.091	-	-	-	565.704.386	874.478.477
- Thanh lý, nhượng bán	-	(279.420.151)	(12.405.729.235)	-	-	(12.685.149.386)
Số dư cuối năm	369.624.809.422	18.228.666.556	58.428.255.979	1.554.886.000	1.385.893.286	449.222.511.243
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	200.524.419.745	9.452.583.078	60.670.887.699	771.781.293	591.129.188	272.010.801.003
- Khấu hao trong năm	9.609.120.180	1.044.280.883	2.599.012.375	180.050.652	104.430.052	13.536.894.142
- Thanh lý, nhượng bán	-	(279.420.151)	(12.030.749.554)	-	-	(12.310.169.705)
Số dư cuối năm	210.133.539.925	10.217.443.810	51.239.150.520	951.831.945	695.559.240	273.237.525.440
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	168.791.615.586	8.603.503.629	10.163.097.515	783.104.707	229.059.712	188.570.381.149
Tại ngày cuối năm	159.491.269.497	8.011.222.746	7.189.105.459	603.054.055	690.334.046	175.984.985.803

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 5.316.369.294 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 96.856.037.667 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

12 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	7.803.335.602	252.000.000	8.055.335.602
Số dư cuối năm	7.803.335.602	252.000.000	8.055.335.602
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.276.469.089	252.000.000	3.528.469.089
- Khấu hao trong năm	150.887.808	-	150.887.808
Số dư cuối năm	3.427.356.897	252.000.000	3.679.356.897
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	4.526.866.513	-	4.526.866.513
Tại ngày cuối năm	4.375.978.705	-	4.375.978.705

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 252.000.000 VND.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	291.118.397	228.353.908
Chi phí sửa chữa lớn tài sản	490.945.619	149.718.585
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	133.950.524	103.039.052
	916.014.540	481.111.545
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	84.039.080	120.399.790
Chi phí sửa chữa lớn tài sản	1.643.472.103	1.240.583.223
Chi phí trả trước dài hạn khác	928.404.202	1.691.092.363
	2.655.915.385	3.052.075.376

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	<i>1.304.111.014</i>	<i>1.304.111.014</i>	<i>1.560.363.146</i>	<i>1.560.363.146</i>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	1.104.272.534	1.104.272.534	533.183.146	533.183.146
Công ty Vận Tải Biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	93.020.000	93.020.000	-	-
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP - Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng	-	-	725.760.000	725.760.000
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	-	-	301.420.000	301.420.000
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	106.818.480	106.818.480	-	-
<i>Bên khác</i>	<i>2.134.216.161</i>	<i>2.134.216.161</i>	<i>1.281.498.267</i>	<i>1.281.498.267</i>
Công ty Cổ phần SME Worldwide Logistics	634.926.000	634.926.000	-	-
Đối tượng khác	1.499.290.161	1.499.290.161	1.281.498.267	1.281.498.267
	<u>3.438.327.175</u>	<u>3.438.327.175</u>	<u>2.841.861.413</u>	<u>2.841.861.413</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	429.370.621	4.564.902.476	4.668.837.790	-	325.435.307
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	229.629.771	1.617.920.901	1.150.241.937	-	697.308.735
Thuế Thu nhập cá nhân	-	300.000	48.393.477	48.269.626	-	423.851
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	613.843.487	-	4.919.796.978	4.305.953.491	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	108.482.418	108.482.418	-	-
	613.843.487	659.300.392	11.259.496.250	10.281.785.262	-	1.023.167.893

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Chi phí tiền điện	212.310.768	140.463.149
- Chi phí thuê vận chuyển	116.815.570	-
- Chi phí phải trả khác	-	18.240.000
	329.126.338	158.703.149

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

17 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
a1) Chi tiết theo nội dung		
- Kinh phí công đoàn	13.818.705	12.450.472
- Bảo hiểm y tế	441.118	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	993.386.650	1.443.904.582
- Phải trả Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (*)	2.211.389.083	3.000.000.000
- Phải trả Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam chi hộ	971.359.052	971.359.052
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	396.878.048	159.642.194
	4.587.272.656	5.587.356.300
a2) Chi tiết theo đối tượng		
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	3.182.748.135	3.971.359.052
- Các đối tượng khác	1.404.524.521	1.615.997.248
	4.587.272.656	5.587.356.300
b) Dài hạn		
b1) Chi tiết theo nội dung		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.313.678.200	2.052.778.200
- Phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (**)	10.884.963.779	8.364.123.419
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ - Vốn Ngân sách đầu tư (***)	20.023.518.102	20.023.518.102
	33.222.160.081	30.440.419.721
b2) Chi tiết theo đối tượng		
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	10.884.963.779	8.364.123.419
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Cần Thơ	20.023.518.102	20.023.518.102
- Các đối tượng khác	2.313.678.200	2.052.778.200
	33.222.160.081	30.440.419.721
c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan		
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	14.067.711.914	12.335.482.471
	14.067.711.914	12.335.482.471

(*) Khoản phải trả Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam liên quan đến việc nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn II".

(**) Khoản phải trả lãi vay Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc nhận nợ và hoàn trả tiền cho bên bảo lãnh. (Xem thông tin chi tiết khoản vay tại thuyết minh số 18).

(***) Khoản phải trả này là khoản nợ còn lại liên quan đến việc nhận bàn giao dự án "Xây dựng công trình Cảng Cái Cui giai đoạn I".

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú, quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

18 . VAY

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	9.400.000.000	9.400.000.000	4.032.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (*)	9.400.000.000	9.400.000.000	4.032.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000
	9.400.000.000	9.400.000.000	4.032.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000	6.716.000.000
b) Vay dài hạn						
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (*)	47.017.321.528	47.017.321.528	-	6.716.000.000	40.301.321.528	40.301.321.528
	47.017.321.528	47.017.321.528	-	6.716.000.000	40.301.321.528	40.301.321.528
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(9.400.000.000)	(9.400.000.000)	(4.032.000.000)	(6.716.000.000)	(6.716.000.000)	(6.716.000.000)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	37.617.321.528	37.617.321.528			33.585.321.528	33.585.321.528

(*) Căn cứ Văn bản thỏa thuận về việc nhận nợ và hoàn trả tiền cho bên bảo lãnh ngày 30/09/2019 ký với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, kèm theo các Văn bản nhận nợ số 01/2019 ngày 30/09/2019 và số 02/2019 ngày 30/12/2019, trong năm 2019, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đã thanh toán hộ Công ty toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - chi nhánh Chương Dương, bao gồm nợ gốc là 56.416.677.596 VND và nợ lãi là 18.800.643.932 VND, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Bên cho vay: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, là bên liên quan có mối quan hệ là Công ty mẹ;
- + Số tiền vay: 75.217.321.528 VND;
- + Mục đích vay: Vinalines bảo lãnh không hủy ngang cho các nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ Hợp đồng Cấp tín dụng dài hạn số 03/2009/HDDTDDDH/NHTMCPCTCD-VINALINES ngày 27/10/2009. Khoản vay này để thanh toán các chi phí thực hiện bước 1 theo "Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng Cái Cui - giai đoạn II";
- + Thời hạn của hợp đồng: 10 năm;
- + Lãi suất cho vay: kỳ tính lãi đầu tiên là 4,5%/năm; các kỳ tiếp theo được xác định định kỳ 01 năm điều chỉnh một lần vào ngày đầu tiên của mỗi kỳ tính lãi;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2023 là 40.301.321.528 VND, trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 6.716.000.000 VND;
- + Số dư nợ lãi vay tại thời điểm cuối năm là 10.884.963.779 VND (xem thuyết minh số 17), thời gian bắt đầu trả lãi từ năm 2025;
- + Các biện pháp bảo đảm tiền vay: Thế chấp toàn bộ tài sản và quyền đòi nợ của Cảng Cần Thơ với các hợp đồng kinh tế liên quan đến việc cho thuê kho, bãi, cầu cảng phát sinh ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠ

Số 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối (đã điều chỉnh)	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	275.281.179.597	646.231.180	(16.953.814.465)	258.973.596.312
Lãi trong năm trước	-	-	729.364.353	729.364.353
Số dư cuối năm trước	275.281.179.597	646.231.180	(16.224.450.112)	259.702.960.665
Số dư đầu năm nay	275.281.179.597	646.231.180	(16.224.450.112)	259.702.960.665
Lãi trong năm nay	-	-	6.452.277.430	6.452.277.430
Số dư cuối năm nay	275.281.179.597	646.231.180	(9.772.172.682)	266.155.238.095

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	99,01	272.566.179.597	99,01	272.566.179.597
Các cổ đông khác	0,99	2.715.000.000	0,99	2.715.000.000
	100,00	275.281.179.597	100,00	275.281.179.597

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	275.281.179.597	275.281.179.597
- Vốn góp cuối năm	275.281.179.597	275.281.179.597

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.528.118	27.528.118
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	27.528.118	27.528.118
- Cổ phiếu phổ thông	27.528.118	27.528.118
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.528.118	27.528.118
- Cổ phiếu phổ thông	27.528.118	27.528.118
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	646.231.180	646.231.180
	646.231.180	646.231.180

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

20 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản thuê ngoài**

Công ty ký các hợp đồng thuê đất với UBND Thành phố Cần Thơ với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Cụ thể như sau:

STT	Vị trí	Diện tích	Thời gian thuê
1	Số 2 Phú Thắng, Phường Tân Phú, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	218.624 m ²	50 năm từ ngày 16/8/2007 đến ngày 16/8/2057
2	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	29.342 m ²	42 năm 4 tháng từ ngày 07/9/2007 đến ngày 13/12/2049
3	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	28.764,1 m ²	30 năm từ ngày 22/7/1997 đến ngày 22/7/2027
4	Số 27 Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ	3.729,4 m ²	50 năm từ ngày 22/01/2009 đến ngày 22/01/2059

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2023	01/01/2023
- Đồng đô la Mỹ (USD)	1.702,52	1.715,72

21 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	15.638.173.818	14.044.328.453
Doanh thu cung cấp dịch vụ	131.510.741.023	115.694.856.464
	147.148.914.841	129.739.184.917
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	2.033.884.659	522.164.605

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	15.294.649.062	13.867.613.532
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	104.137.305.540	88.782.178.238
	119.431.954.602	102.649.791.770
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan		
Tổng giá trị mua vào: (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	5.679.835.090	6.496.248.571

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.320.041.846	1.046.081.719
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1.144.325	1.329.886
	1.321.186.171	1.047.411.605

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

24 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.520.840.360	2.355.672.619
	2.520.840.360	2.355.672.619
Trong đó: Chi phí tài chính từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 34)	2.520.840.360	2.355.672.619

25 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nhân công	412.594.976	424.545.273
Chi phí khấu hao tài sản cố định	188.926.839	192.489.264
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.979.257	75.485.167
Chi phí khác bằng tiền	9.120.000	37.828.700
	671.621.072	730.348.404

26 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	995.265.532	1.081.301.739
Chi phí nhân công	10.196.010.923	12.580.333.941
Chi phí khấu hao tài sản cố định	623.768.692	615.311.880
Thuế, phí, lệ phí	152.963.750	149.658.769
Chi phí dự phòng	-	572.517.587
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.442.682.478	3.678.960.878
Chi phí khác bằng tiền	5.810.051.055	6.059.897.664
	21.220.742.430	24.737.982.458

27 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	3.587.223.794	-
Thu nhập từ phạt hợp đồng	-	510.843.500
Thu nhập từ bồi thường	-	710.937.765
Thu nhập khác	50.080.329	51.532.041
	3.637.304.123	1.273.313.306

28 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tiền phạt vi phạm hành chính	20.150.000	53.317.084
Chi phí từ phạt hợp đồng	130.497.500	500.054.500
Chi phí khác	41.400.840	40.042.027
	192.048.340	593.413.611

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

29 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023	Năm 2022 (đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.070.198.331	992.700.966
Các khoản điều chỉnh tăng	20.550.500	325.311.984
- Chi phí không hợp lệ	20.550.500	325.311.984
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.144.325)	(1.329.886)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	(1.144.325)	(1.329.886)
Thu nhập chịu thuế TNDN	8.089.604.506	1.316.683.064
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	1.617.920.901	263.336.613
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	229.629.771	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(1.150.241.937)	(33.706.842)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	697.308.735	229.629.771

30 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	6.452.277.430	729.364.353
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	6.452.277.430	729.364.353
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	27.528.118	27.528.118
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	234	26

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

31 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.991.889.920	7.114.170.794
Chi phí nhân công	33.767.421.333	31.361.374.579
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.687.781.950	14.435.686.263
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.141.491.715	52.702.912.448
Chi phí khác bằng tiền	7.441.084.124	8.063.847.429
	126.029.669.042	113.677.991.513

32 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,...

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.152.234.604	-	-	20.152.234.604
Phải thu khách hàng, phải thu khác	42.273.105.225	72.000.000	-	42.345.105.225
Các khoản cho vay	13.429.350.000	-	-	13.429.350.000
	<u>75.854.689.829</u>	<u>72.000.000</u>	<u>-</u>	<u>75.926.689.829</u>
Tại ngày 01/01/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.733.968.796	-	-	17.733.968.796
Phải thu khách hàng, phải thu khác	34.584.973.511	57.000.000	-	34.641.973.511
Các khoản cho vay	12.987.350.000	-	-	12.987.350.000
	<u>65.306.292.307</u>	<u>57.000.000</u>	<u>-</u>	<u>65.363.292.307</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2023				
Vay và nợ	6.716.000.000	33.585.321.528	-	40.301.321.528
Phải trả người bán, phải trả khác	8.025.599.831	33.222.160.081	-	41.247.759.912
Chi phí phải trả	329.126.338	-	-	329.126.338
	<u>15.070.726.169</u>	<u>66.807.481.609</u>	<u>-</u>	<u>81.878.207.778</u>
Tại ngày 01/01/2023				
Vay và nợ	9.400.000.000	37.617.321.528	-	47.017.321.528
Phải trả người bán, phải trả khác	8.429.217.713	30.440.419.721	-	38.869.637.434
Chi phí phải trả	158.703.149	-	-	158.703.149
	<u>17.987.920.862</u>	<u>68.057.741.249</u>	<u>-</u>	<u>86.045.662.111</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

33. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

34 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	Công ty con cùng Tổng Công ty
Công ty Vận tải Biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	Công ty con cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Công ty con cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu	Công ty con cùng Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV tại Hải Phòng	Công ty con cùng Tổng Công ty
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP - Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng	Công ty con cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Công ty con cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn	Công ty liên doanh

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu	2.033.884.659	522.164.605
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	387.576.000	387.576.000
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	203.000	39.653.605
Công ty Vận tải Biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	1.592.180.854	33.215.000
Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	48.134.805	-
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng Hải Hậu Giang	5.790.000	61.720.000
Mua hàng	5.679.835.090	6.496.248.571
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	2.719.938.983	2.247.202.636
Công ty Vận tải Biển VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	800.120.107	-
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV tại Hải Phòng	13.300.000	-
Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP - Công ty Kho bãi VIMC Hải Phòng	1.360.000.000	1.320.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	-	1.701.484.239
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hàng hải Hậu	687.570.000	1.227.561.696
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	98.906.000	-
Chi phí lãi vay	2.520.840.360	2.355.672.619
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	2.520.840.360	2.355.672.619

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thẳng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Thu nhập của người quản lý chủ chốt

	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm 2023</u>	<u>Năm 2022</u>
		VND	VND
Ông Lê Quang Trung	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/04/2023)	56.000.000	-
Ông Lâm Tiến Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/04/2023)	280.400.000	249.600.000
Ông Trần Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	60.000.000	25.500.000
Ông Hoàng Việt	Thành viên HĐQT	60.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 18/04/2023)	40.000.000	-
Ông Nguyễn Quốc Hưng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/04/2023) Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 18/04/2023)	89.600.000	172.251.818
Ông Phạm Bá Ngân	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 18/04/2023)	20.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Phó Tổng Giám đốc	274.000.000	176.000.000
Ông Tạ Khả Duy	Phó Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 16/01/2023)	228.000.000	192.000.000
Ông Lê Tiến Công	Phó Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 24/02/2023)	228.000.000	192.000.000
Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/04/2022)	-	70.400.000
Ông Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/04/2022) Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 04/05/2022)	-	87.300.000
Ông Nguyễn Hồng Hải	Trưởng Ban kiểm soát	42.000.000	36.000.000
Bà Trần Thu Oanh	Thành viên Ban kiểm soát (Đơn từ nhiệm ngày 19/10/2023)	20.000.000	17.000.000
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên Ban kiểm soát	30.000.000	24.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CẦN THƠSố 2, KV Phú Thắng, phường Tân Phú,
quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

35 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2022 được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
a) Bảng Cân đối kế toán					
Phải thu ngắn hạn khác	136	11.842.726.899	7.764.791.456	(4.077.935.443)	(1)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(6.993.166.538)	(8.847.411.135)	(1.854.244.597)	(2)
Phải trả ngắn hạn khác	319	7.260.180.984	5.587.356.300	(1.672.824.684)	(3)
Phải trả dài hạn khác	337	28.767.595.037	30.440.419.721	1.672.824.684	(3)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(10.292.270.072)	(16.224.450.112)	(5.932.180.040)	(4)
b) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh					
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.465.987.558	24.737.982.458	271.994.900	(5)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.264.695.866	992.700.966	(271.994.900)	(5)
c) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	1.264.695.866	992.700.966	(271.994.900)	(5)
Các khoản dự phòng	03	300.522.687	572.517.587	271.994.900	(5)

(1) Công ty điều chỉnh lại khoản Phải thu về lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Cảng Cần Thơ - Thanh Tuấn các năm trước do chưa đủ cơ sở ghi nhận;

(2) Công ty điều chỉnh bổ sung Dự phòng nợ phải thu khó đòi các năm trước;

(3) Phân loại lại khoản mục;

(4) Ảnh hưởng của các điều chỉnh (1) và (2).

(5) Ảnh hưởng của điều chỉnh (2) đến kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022.



Thái Thị Mỹ Linh
Người lập

Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Lâm Trúc Sơn
Kế toán trưởng




Nguyễn Mạnh Hà
Phó Tổng Giám đốc